

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Bộ tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu
năm 2025 trên địa bàn xã Điện Hoà, thị xã Điện Bàn**

PHẦN THỨ NHẤT

Sự cần thiết, căn cứ pháp lý

I. SỰ CẦN THIẾT:

Năm 2015, xã Điện Hoà được UBND tỉnh Quảng Nam Quyết định công nhận “*Xã đạt chuẩn Nông thôn mới*” tại Quyết định số 3685/QĐ-UBND ngày 9/10/2015 về việc Công nhận xã Điện Hoà, thị xã Điện Bàn đạt chuẩn nông thôn mới năm 2015. Đến cuối năm 2024, địa phương đã hoàn thành hồ sơ xây dựng xã nông thôn mới nâng cao trình thị xã và đang chờ thẩm định. Hiện nay, qua rà soát, địa phương tiếp tục giữ vững 19/19 tiêu chí xây dựng xã NTM sau 9 năm và có 9/11 thôn được thị xã Điện Bàn công nhận đạt khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu, tỷ lệ: 81,8%.

Nhằm để giữ vững và nâng cao chất lượng các tiêu chí xã nông thôn mới. Mặt khác, để từng bước xây dựng nông thôn có kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội hoàn chỉnh theo hướng hiện đại; cơ cấu kinh tế và các hình thức tổ chức sản xuất hợp lý, gắn nông nghiệp với phát triển làng nghề, du lịch nông thôn, dịch vụ, giữ vững được bản sắc dân tộc; đảm bảo an ninh trật tự, môi trường sinh thái xanh sạch đẹp; chất lượng đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân ngày càng nâng cao, tiến tới xây dựng đạt chuẩn xã nông thôn mới kiểu mẫu trong năm 2025.

II. CĂN CỨ PHÁP LÝ:

Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/03/2022 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Bộ tiêu chí Quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí Quốc gia xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 319/QĐ-TTg ngày 08/03/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc Quy định xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg ngày 02/08/2022 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công

nhận, công bố và thu hồi Quyết định công nhận địa phương đạt chuẩn nông thôn mới, địa phương đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, địa phương đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu và hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 20/07/2022 của HĐND tỉnh Quảng Nam về Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương, ngân sách Tỉnh; tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương và cơ chế, hỗ trợ, huy động, lồng ghép nguồn lực thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 20/07/2022 của HĐND tỉnh Quảng Nam về phân bổ kế hoạch vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 2072/QĐ-UBND ngày 09/8/2022 của UBND tỉnh Quảng Nam về ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2022-2025 thực hiện trên địa bàn tỉnh Quảng Nam;

Căn cứ Quyết định số 2333/QĐ-UBND ngày 08/9/2022 của UBND tỉnh Quảng Nam về ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2022-2025 thực hiện trên địa bàn tỉnh Quảng Nam;

Căn cứ Quyết định số 2429/QĐ-UBND ngày 16/9/2022 của UBND tỉnh Quảng Nam về Quy định xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2022-2025 thực hiện trên địa bàn tỉnh Quảng Nam;

Căn cứ Quyết định số 2105/QĐ-UBND ngày 11/8/2022 của UBND tỉnh Quảng Nam về ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Quảng Nam, giai đoạn 2021-2025; và Quyết định số 2690/QĐ-UBND ngày 15/12/2023 của UBND tỉnh Quảng Nam về sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Quyết định số 2105/QĐ-UBND ngày 11/8/2022 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 1068/QĐ-UBND ngày 26/5/2023 của UBND tỉnh ban hành Quy định đánh giá, xét công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, xã NTM kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh Quảng Nam, giai đoạn 2022-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 24/12/2020 của HĐND thị xã về phát triển nông nghiệp bền vững, gắn với xây dựng hạ tầng nông nghiệp, nông thôn, đô thị Điện Bàn giai đoạn 2022 – 2025;

Căn cứ Kế hoạch số 129/KH-UBND ngày 05/07/2022 của UBND thị xã Điện Bàn về xây dựng xã nông thôn mới nâng cao, xã nông thôn mới kiểu mẫu, thôn nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn thị xã giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Kế hoạch số 29/KH-UBND ngày 06/02/2025 của UBND thị xã Điện Bàn về thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn thị xã Điện Bàn năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 01-NQ/ĐU ngày 14 tháng 5 năm 2020, Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ xã Điện Hòa lần thứ XXII, nhiệm kỳ 2020 – 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 56/NQ-ĐU ngày 12/12/2022 của Đảng ủy xã Điện Hòa về Nghị quyết xây dựng xã Điện Hòa đạt “xã Nông thôn mới nâng cao, Nông thôn mới kiểu mẫu” giai đoạn 2022-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-HĐND ngày 08/01/2025 của HĐND xã Điện Hoà về nhiệm vụ và giải pháp phát triển kinh tế xã hội, quốc phòng an ninh năm 2025.

PHẦN THỨ HAI

Đánh giá kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã

I. TÌNH HÌNH CHUNG:

1. Điều kiện tự nhiên, kinh tế, xã hội:

Xã Điện Hoà là xã đồng bằng nằm về phía Tây Bắc thị xã Điện Bàn cách Quốc lộ 1A 4km về phía Đông, cách trung tâm thị xã 7km về phía Nam, cách trung tâm thành phố Đà Nẵng 18km về phía Bắc. Địa giới xã tiếp giáp với 10 xã, tại:

- Đông: Giáp xã Điện Thắng Bắc - Điện Thắng Trung - Điện Thắng Nam
- Tây: Giáp xã Điện Thọ - Điện Tiến
- Nam: Giáp xã Điện An - Điện Phước.
- Bắc: Giáp xã Hoà Phước - Hoà Châu - Hoà Tiến Thành phố Đà Nẵng.

* Diện tích: diện tích đất tự nhiên: 1.738,29 ha; trong đó:

- Đất nông nghiệp: 965,86 ha.
- Đất nuôi trồng thủy sản: 41,27 ha.
- Đất ở nông thôn: 367,42 ha.
- Đất chuyên dùng: 184,20 ha.

* Dân số: toàn xã có 3.460 hộ với 13.678 nhân khẩu, tổng số lao động toàn xã có 8.133 lao động chiếm 61,24%, trong đó số người có việc làm 7.840 lao động chiếm 96,39% trong tổng số lao động được phân bổ ở 11 thôn và có 81 tổ đoàn kết. Toàn xã có hơn 100 tộc họ anh em cùng các tôn giáo sống đoàn kết hòa thuận nương tựa cùng nhau chống chọi với thiên tai, địch họa, chung sức chung lòng xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp.

Trong những năm, thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới Đảng bộ, chính quyền và nhân dân xã Điện Hoà đã chú trọng công tác chuyển dịch cơ cấu cây trồng con vật nuôi, áp dụng KHKT vào sản xuất, đẩy mạnh cơ giới hóa vào sản xuất nông nghiệp; kêu gọi đầu tư phát triển CN-TTCN và TMDV và từng bước chuyển dịch cơ cấu lao động nông nghiệp sang CN-TTCN và TMDV, chính vì vậy đến cuối năm 2024 mức thu nhập bình quân ước đạt: 63,47 triệu đồng/người/năm; trên địa bàn xã không còn hộ nghèo (trừ hộ nghèo không có khả năng lao động).

Năm 2023, thực hiện Nghị quyết của Thị ủy Điện Bàn về chọn xã Điện Hoà xây dựng đạt chuẩn xã nông thôn mới nâng cao. Trong thời điểm còn nhiều khó khăn, thách thức: thời tiết khí hậu thay đổi thất thường (mưa trái mùa), kinh phí hỗ trợ từ Ngân sách cấp trên còn hạn chế. Nhưng nhờ sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Thị ủy Điện Bàn, đồng thời sự quyết tâm nỗ lực của Đảng bộ, chính quyền xã Điện Hoà và sự đồng thuận cao của toàn dân trong triển khai thực hiện Chương trình, đến nay đã hoàn thành hồ sơ minh chứng xã nông thôn mới nâng cao và trình cấp trên thẩm định. 9/11 thôn tiếp tục duy trì và nâng chuẩn thôn nông thôn mới kiểu mẫu, 02 thôn còn lại tiến hành hoàn thành hồ sơ minh chứng trình cấp trên.

2. Thuận lợi:

Được sự quan tâm chỉ đạo của tỉnh, thị xã. Sự hướng dẫn, hỗ trợ của các ban, ngành chức năng của thị xã đã tạo điều kiện thuận lợi trong tổ chức triển khai thực hiện chương trình.

Kế thừa, phát huy kết quả thực hiện về xây dựng nông thôn sau ngày giải phóng, nên đã tạo nền tảng vững chắc cho xã trong quá trình triển khai thực hiện duy trì và nâng chuẩn các tiêu chí xã nông thôn mới, cũng như xây dựng đạt chuẩn xã nông thôn mới nâng cao. Đặc biệt trong những năm gần đây, xã đã tập trung đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội, phát triển sản xuất, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, con vật nuôi, áp dụng tiến bộ KHKT, cơ giới hóa vào sản xuất; thu hút doanh nghiệp đầu tư phát triển để từng bước chuyển dịch cơ cấu lao động nông nghiệp theo hướng CN-TTCN và TMDV, nhằm nâng cao thu nhập cho nhân dân.

Trong quá trình triển khai thực hiện nhân dân hưởng ứng, đồng thuận cao và phát huy mạnh mẽ vai trò làm chủ, xây dựng NTM **“có điểm bắt đầu, không có điểm kết thúc”**. Từ đó đã tạo tiền đề vững chắc trong việc giữ vững và nâng chuẩn các tiêu chí xây dựng xã nông thôn mới, đồng thời là cơ sở để xây dựng thành công xã nông thôn mới nâng cao vào cuối năm 2024, theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXII (nhiệm kỳ 2020-2025) đã đề ra.

3. Khó khăn:

Trong những năm qua do ảnh hưởng thời tiết, thiên tai, dịch bệnh Covid kéo dài làm ảnh hưởng không nhỏ đến đời sống, sinh hoạt và sản xuất của nhân dân. Khả năng thu hút doanh nghiệp đầu tư giải quyết lao động, tạo việc làm nâng cao thu nhập cho người dân còn hạn chế.

Nhu cầu về vốn đầu tư thực hiện Chương trình lớn nhưng vốn ngân sách cân đối, bố trí thực hiện hàng năm còn hạn chế chưa đáp ứng nhu cầu cần thiết của địa phương. Mặt khác, đời sống của nhân dân khu vực nông thôn còn gặp khó khăn do sản xuất nông nghiệp còn nhỏ lẻ; phân tán, chất lượng sản phẩm chưa cao, giá nông sản thấp, đầu ra không ổn định, khả năng cạnh tranh còn hạn chế. Nên việc vận động, huy động nguồn vốn xã hội hóa để thực hiện chương trình gặp khó khăn.

Vai trò chủ thể của người dân trong xây dựng NTM chưa được phát huy, một bộ phận nhân dân còn trông chờ ỷ lại nhất là các tiêu chí, cần nguồn lực đầu tư không nhiều như: Văn hóa, môi trường, an ninh trật tự...

II. KẾT QUẢ BỘ TIÊU CHÍ:

1. Kết quả duy trì tiêu chí xã NTM:

Thực hiện theo Quyết định số 2072/QĐ-UBND ngày 09/8/2022 của UBND tỉnh Quảng Nam về ban hành Bộ tiêu chí xã NTM thực hiện trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2022-2025, xã Điện Hoà tiếp tục duy trì đạt chuẩn 19/19 tiêu chí, cụ thể:

1. Tiêu chí số 01: Quy hoạch
2. Tiêu chí số 2: Giao Thông
3. Tiêu chí số 3: Thủy Lợi và phòng, chống thiên tai
4. Tiêu chí số 4: Điện
5. Tiêu chí số 5: Trường học
6. Tiêu chí số 6: Cơ sở vật chất văn hóa
7. Tiêu chí số 7: Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn
8. Tiêu chí số 8: Thông tin và truyền thông
9. Tiêu chí số 9: Nhà ở dân cư
10. Tiêu chí số 10: Thu Nhập
11. Tiêu chí số 11: Nghèo đa chiều
12. Tiêu chí số 12: Lao động
13. Tiêu chí số 13: Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn
14. Tiêu chí số 14: Giáo dục và Đào tạo
15. Tiêu chí số 15: Y tế
16. Tiêu chí số 16: Văn hóa
17. Tiêu chí số 17: Môi trường và an toàn thực phẩm

18. Tiêu chí số 18: Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật

19. Tiêu chí số 19: Quốc phòng và An ninh

(Kèm theo phụ lục số I về các tiêu chí xã NTM)

2. Kết quả xây dựng tiêu chí xã NTM nâng cao:

Thực hiện theo Quyết định số 2333/QĐ-UBND ngày 08/9/2022 của UBND tỉnh Quảng Nam về ban hành Bộ tiêu chí xã NTM nâng cao thực hiện trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2022-2025, xã Điện Hoà xây dựng xã đạt chuẩn 19/19 tiêu chí, cụ thể:

1. Tiêu chí số 01: Quy hoạch
2. Tiêu chí số 2: Giao Thông
3. Tiêu chí số 3: Thủy Lợi và phòng, chống thiên tai
4. Tiêu chí số 4: Điện
5. Tiêu chí số 5: Giáo dục
6. Tiêu chí số 6: Văn hóa
7. Tiêu chí số 7: Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn
8. Tiêu chí số 8: Thông tin và truyền thông
9. Tiêu chí số 9: Nhà ở dân cư
10. Tiêu chí số 10: Thu Nhập
11. Tiêu chí số 11: Nghèo đa chiều
12. Tiêu chí số 12: Lao động
13. Tiêu chí số 13: Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn
14. Tiêu chí số 14: Y tế
15. Tiêu chí số 15: Hành chính công
16. Tiêu chí số 16: Tiếp cận pháp luật
17. Tiêu chí số 17: Môi trường
18. Tiêu chí số 18: Chất lượng môi trường sống
19. Tiêu chí số 19: Quốc phòng và An ninh

(Kèm theo phụ lục số II về các tiêu chí xã NTM nâng cao)

3. Kết quả tiêu chí xã NTM kiểu mẫu:

b. Thu nhập bình quân đầu người trên địa bàn xã:

Kết quả điều tra thu nhập bình quân đầu người: Thu nhập bình quân đầu người ước đạt năm 2024 xã Điện Hoà: 63,47 triệu đồng/người/năm. Kết quả thu nhập bình quân đầu người của xã Điện Hoà năm 2024 cao hơn 13,34 % quy định về tiêu chí thu nhập của xã NTM nâng cao (Quy định của tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2022-2025). Trong đó: 9/11 thôn giữ chuẩn thôn NTM kiểu mẫu năm 2024. (đạt)

c. Trên địa bàn xã có ít nhất một thôn thông minh: đạt

d. Nội dung nổi trội về văn hoá:

Căn cứ Quyết định số 2429/QĐ-UBND ngày 16/9/2022 của UBND tỉnh Quảng Nam về quy định xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2022-2025 thực hiện trên địa bàn tỉnh. Trong đó, đối với xã Điện Hoà đăng ký nội dung **kiểu mẫu nổi trội số 03 - Về Văn hóa** để phấn đấu tổ chức thực hiện đạt chuẩn xã nông thôn mới kiểu mẫu trong năm 2023.

Đánh giá hiện trạng từng chỉ tiêu trong nội dung kiểu mẫu về Văn hóa, cụ thể như sau:

Chỉ tiêu 1: Năm 2024, có 11/11 thôn đạt danh hiệu “Thôn văn hóa”, trong đó có 7/11 thôn đạt trên 5 năm liền liên tục, tỷ lệ 63,63%, có 9/11 thôn đạt 3 năm liền liên tục, tỷ lệ 81,81% (theo Quyết định số 9919/QĐ-UBND ngày 12/12/2024 của UBND thị xã Điện Bàn). 100% cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn xã đạt chuẩn văn hóa.

Chỉ tiêu 2: Năm 2024, qua kết quả phúc tra của Ban Chỉ đạo xây dựng đời sống văn hóa xã, có 97,65% hộ gia đình được công nhận đạt danh hiệu “Gia đình văn hóa”, trong đó 87,88% hộ gia đình đạt danh hiệu “Gia đình văn hóa 3 năm liền”.

Chỉ tiêu 3: Thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”, đến nay 100% số hộ gia đình thực hiện rất tốt nội dung này, nhất là trong việc cưới, việc tang (không rải vàng mã khi đưa tang), lễ hội.

Chỉ tiêu 4: Hằng năm, trên địa bàn xã tổ chức các lễ hội: Lễ tế xuân đầu năm tại thôn Xóm Bùng. Ở xã có các câu lạc bộ: Võ Taekwondo, Bóng đá Bích Trâm FC, Bóng đá kiến thiết FC, Bóng chuyền nữ, Cầu lông, Bóng chuyền hơi, Dân vũ và dưỡng sinh Người cao tuổi.

11/11 thôn đều có các CLB văn nghệ và thể thao như: câu lạc bộ dân vũ do chi hội phụ nữ các thôn thành lập, câu lạc bộ dưỡng sinh kinh lạc do chi hội người cao tuổi các thôn thành lập...

Chỉ tiêu 5: Hiện nay, 11/11 thôn trên địa bàn xã đều có “Tổ hòa giải cơ sở”, mọi sự việc mâu thuẫn (nhỏ) đều do Tổ hòa giải giải quyết. Nhìn chung, thông qua Tổ công tác giải quyết mâu thuẫn đều ổn thỏa, không có trường hợp phức tạp phải góp ý, đưa ra phê bình trong cộng đồng dân cư.

Chỉ tiêu 6: Trên địa bàn xã có Miếu Bà Vàng ở thôn Hà Đông, Đình làng Hà Thanh. 11/11 thôn trên địa bàn xã đều có cổng chào. Hằng năm, đều được cải tạo, nâng cấp sạch sẽ phù hợp với văn hóa, thuần phong mỹ tục của địa phương.

Chỉ tiêu 7: Năm 2024, xã đạt danh hiệu “Xã văn hóa Nông thôn mới” 2 năm liền (2023 – 2024) tại Quyết định số 9919/QĐ-UBND ngày 12/12/2024 của UBND thị xã Điện Bàn.

* Đánh giá chung: Qua kết quả rà soát các chỉ tiêu thuộc nội dung kiểu mẫu số 03-Văn hóa (Quy định tại Quyết định số 2429/QĐ-UBND ngày 16/9/2022 của UBND tỉnh Quảng Nam về quy định xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2022-2025), xã Điện Hoà đạt chuẩn theo quy định

4. Kết quả thực hiện thôn NTM kiểu mẫu:

Đánh giá theo Quyết định số 2254/QĐ-UBND ngày 29/8/2022 của UBND tỉnh Ban hành Bộ tiêu chí thôn NTM kiểu mẫu giai đoạn 2022-2025, cụ thể:

Thôn được công nhận đạt chuẩn khu dân cư NTM KM theo Bộ tiêu chí của giai đoạn 2016-2020: 04/11 thôn (thôn Đông Hồ đạt năm 2017, thôn Xóm Bùng, thôn Bích Bắc đạt năm 2019, thôn La Thọ 3 đạt năm 2020), thôn Quang Hiện, thôn Hà Tây 2 đạt năm 2021; Bộ tiêu chí thôn NTM kiểu mẫu giai đoạn 2022-2025: 03/11 thôn (thôn Hà Đông, thôn Hà Tây 1 đạt năm 2022, thôn La Thọ 1 đạt năm 2023). Kết quả rà soát duy trì, đạt chuẩn so với Bộ tiêu chí thôn NTM kiểu mẫu giai đoạn 2022-2025, 9/11 thôn đều duy trì đạt chuẩn 10/10 tiêu chí thôn NTM kiểu mẫu.

5. Kết quả huy động nguồn lực xây dựng xã nông thôn mới:

Tổng nguồn vốn được huy động lũy kế từ khi triển khai Chương trình NTM đến tháng nay là: **56.894.452.700** đồng. Trong đó:

Tổng nguồn vốn được huy động lũy kế từ khi triển khai Chương trình NTM đến năm 2024 là: **56.894.452.700 đồng**. Trong đó:

a. Vốn trực tiếp từ CTMTQG nông thôn mới: **22.971.433.800** đồng chiếm **40,375%** (so với tổng nguồn lực), cụ thể:

- Ngân sách TW, tỉnh: **15.745.869.700** đồng, chiếm 68,545 %,
- Ngân sách thị xã: **4.763.227.600** đồng, chiếm 20,735 %.
- Ngân sách xã: **2.462.336.500** đồng, chiếm 10,72 %.

b. Vốn lồng ghép từ chương trình, dự án: **27.152.416.800** đồng, chiếm 47,724 %.

c. Vốn huy động khác (hiến đất, hiến vật kiến trúc, cây cối hoa màu, tiền mặt: **6.770.602.100** đồng, chiếm **11,90%**.

III. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC:

Chất lượng, tỷ lệ đạt từng chỉ tiêu, tiêu chí giai đoạn 2022-2025 cao hơn so với giai 2016-2021 rất nhiều, trong khi đó nguồn kinh phí phân bổ hằng năm từ Trung ương và Tỉnh còn khá thấp, đặc biệt là kinh phí giữ chuẩn, nâng chuẩn các tiêu chí. Đồng thời, kinh phí hỗ trợ giữ chuẩn cho các thôn NTM kiểu mẫu còn hạn chế, khi xây dựng Kế hoạch địa phương gặp rất nhiều khó khăn trong việc xây dựng nguồn kinh phí hỗ trợ thực hiện.

PHẦN THỨ BA

KẾ HOẠCH XÂY DỰNG XÃ NÔNG THÔN MỚI KIỂU MẪU TRÊN ĐỊA BÀN XÃ ĐIỆN HOÀ NĂM 2025

I. MỤC TIÊU:

1. Mục tiêu chung:

- Tiếp tục giữ vững và nâng chuẩn các tiêu chí xây dựng xã nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, thôn nông thôn mới kiểu mẫu.
- Phấn đấu xây dựng đạt chuẩn “Xã Nông thôn mới kiểu mẫu” vào năm 2025.

2. Mục tiêu cụ thể trong năm 2025:

- Duy trì, nâng cao chất lượng các tiêu chí xã NTM theo Bộ tiêu chí giai đoạn 2022-2025.
- Duy trì, nâng cao chất lượng các tiêu chí xã NTM nâng cao theo Bộ tiêu chí giai đoạn 2022-2025.
- Phấn đấu đạt chuẩn xã NTM kiểu mẫu năm 2025.
- Có 11/11 thôn đạt, duy trì, nâng chuẩn thôn NTM kiểu mẫu theo Bộ tiêu chí giai đoạn 2022-2025.
- Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế 97%.
- Tỷ lệ hộ sử dụng nước hợp vệ sinh 100%; trong đó có 35% hộ dân dùng nước sạch do Nhà máy nước cung cấp.
- Tỷ lệ lao động qua đào tạo 90%; trong đó, tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ 65 %.
- Tỷ lệ hộ dân có 3 công trình hợp vệ sinh 100%.
- Thu nhập bình quân đầu người đạt 71 triệu đồng/người/năm vào năm 2025.
- Tỷ lệ nghèo đa chiều: không có hộ nghèo (không tính hộ nghèo không có khả năng lao động).
- Tỷ lệ hộ gia đình phân loại chất thải rắn tại nguồn: 65%.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH:

1. Thực hiện duy trì, nâng cao chất lượng các tiêu chí xã NTM nâng cao:

1. Đánh giá Tiêu chí số 1 về Quy hoạch:

1.1 Yêu cầu của chỉ tiêu 1.1: *Có quy hoạch chung xây dựng xã còn thời hạn hoặc đã rà soát, điều chỉnh theo quy định của pháp luật về quy hoạch.*

Kết quả thực hiện:

Trên cơ sở xã Điện Hòa được phê duyệt quy hoạch nông thôn mới theo Quyết định số 4457/QĐ-UBND ngày 28/6/2013 và Quyết định số 11035/QĐ-

UBND ngày 25/12/2018 của UBND thị xã Điện Bàn phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch NTM xã Điện Hòa đến năm 2020, Năm 2022 UBND tỉnh Quảng Nam ban hành Quyết định số 3658/QĐ-UBND ngày 30/12/2022, về việc cấp kinh phí cho các địa phương thực hiện rà soát, điều chỉnh quy hoạch nông thôn mới; Quyết định số 656/QĐ-UBND ngày 31/3/2023 của UBND tỉnh Quảng Nam về Phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chung thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam giai đoạn đến năm 2030 và năm 2045; Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 24/2/2022 của Hội đồng nhân dân thị xã Điện Bàn bổ sung danh mục đầu tư trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025; Nghị quyết số 09/NQ-HĐND ngày 19/7/2022 của Hội đồng nhân dân xã Điện Hoà về Phê duyệt chủ trương đầu tư Điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới xã Điện Hoà; đến nay địa phương đã triển khai thực hiện lập đồ án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng (tỷ lệ 1/5.000) xã Điện Hòa, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam, giai đoạn đến năm 2030 và năm 2045 và đã được UBND thị xã Điện Bàn phê duyệt tại Quyết định số 5888/QĐ-UBND ngày 28/6/2024 về Phê duyệt đồ án Điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng (Tỷ lệ 1/5.000) và quy định quản lý kèm theo đồ án điều chỉnh quy hoạch chung xã Điện Hòa, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam giai đoạn đến năm 2030 và năm 2045.

1.2. Yêu cầu của chỉ tiêu 1.2: *Có quy chế quản lý và tổ chức thực hiện quy hoạch xây dựng và quản lý xây dựng theo quy hoạch:*

Kết quả thực hiện:

Căn cứ Quyết định số 5888/QĐ-UBND ngày 28/6/2024 của UBND thị xã Điện Bàn về Phê duyệt đồ án Điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng (Tỷ lệ 1/5.000) và quy định quản lý kèm theo đồ án điều chỉnh quy hoạch chung xã Điện Hòa, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam giai đoạn đến năm 2030 và năm 2045. UBND xã đã tổ chức công bố công khai quy hoạch xã, đồng thời quán triệt đến cán bộ, nhân dân trên địa bàn xã về thực hiện đúng quy hoạch được duyệt.

1.3. Yêu cầu của chỉ tiêu 1.3: *Có quy hoạch chi tiết xây dựng trung tâm xã hoặc quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư mới phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của địa phương và phù hợp với định hướng đô thị hóa theo quy hoạch cấp trên:*

Kết quả thực hiện:

Theo Công văn số 6865/UBND-KTN, ngày 19/10/2022, ngày 19/10/2022 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm trong công tác quy hoạch vùng huyện, quy hoạch chung xã theo Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới. Hiện nay Điện Hòa đang thực hiện lồng ghép quy hoạch chi tiết khu trung tâm xã vào quy hoạch chung của xã. Đồng

thời Địa phương có 03 điểm quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư mới phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của địa phương và phù hợp với định hướng đô thị hóa theo quy hoạch cấp trên với tỉ lệ 1/500. Trong đó dự án KDC Phục vụ công tác GPMB Đường vành đai phía Bắc tỉnh Quảng Nam trên địa bàn xã Điện Hòa đến nay UBND thị xã Điện Bàn đã ban hành Kế hoạch thu hồi đất số 154/KH-UBND, ngày 23/5/2024 để thực hiện dự án KDC Phục vụ công tác GPMB Đường vành đai phía Bắc tỉnh Quảng Nam trên địa bàn xã Điện Hòa. Dự án đầu tư xây dựng nhà ở, khu dân cư mới Quang Phường, xã Điện Hòa, thị xã Điện Bàn, tại Quyết định số: 7122/QĐ-UBND, ngày 30/8/2024 với quy mô diện tích quy hoạch khoảng 11,9 ha và dự án khu dân cư Hà Đông tại Quyết định số: 8013/QĐ-UBND, ngày 10/10/2024 của UBND thị xã Điện Bàn với quy mô diện tích quy hoạch khoảng 8,24 ha đến nay các đơn vị đang thực hiện thủ tục cắm mốc quy hoạch, công bố kế hoạch thu hồi đất.

*** Tự đánh giá: đạt tiêu chí số 1 về quy hoạch.**

2. Tiêu chí số 2 về Giao thông:

2.1. Yêu cầu của chỉ tiêu 2.1: *Tỷ lệ đường xã được bảo trì hàng năm, đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp và có các hạng mục cần thiết (biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ giảm tốc, cây xanh...) theo quy định*

Kết quả thực hiện:

Trên địa bàn xã có tổng cộng 6 tuyến đường xã (ĐX) với tổng chiều dài 12,37 km, trong những năm qua được sự quan tâm của thị xã, đã đầu tư nâng cấp mở rộng cấp được 02 tuyến đường xã (ĐX): Tuyến ĐX1; ĐX6 đoạn từ ĐH01 (nhà Hiền) đến đập Bầu Nít có chiều dài 2km mặt đường bê tông 5,5m, nền đường 7,5m; Tuyến ĐX5 đoạn từ Đường ĐT409 nối đường ĐT605 có chiều dài 2,2km có mặt đường bê tông nhựa 7,5m, nền đường 8,5m, các tuyến còn lại đảm bảo mặt đường từ 3,5m trở lên.

- Hằng năm các tuyến đường xã đều được UBND tỉnh, UBND thị xã Điện Bàn xây dựng kế hoạch bảo trì, bảo dưỡng thường xuyên, đảm bảo việc đi lại của bà con nhân dân đạt tỷ lệ 100%.

- Hai 02 bên lề đường các tuyến đường xã (ĐX) đều được trồng cây xanh (cây bóng mát) như cây bằng lăng, cây cách cây 10m.

- Đồng thời, trên các tuyến đường xã (ĐX) đều được gắn biển báo giao thông, biển chỉ dẫn, một số vị trí đặt đèn tín hiệu, gờ giảm tốc.

- Các tuyến đường xã đều được lắp điện chiếu sáng, đảm bảo mỹ quan nông thôn đảm bảo việc đi lại của bà con nhân dân trên địa bàn xã.

- Đặc biệt trên mỗi tuyến đường xã đều gắn bảng tên các chi hội, đoàn thể phụ trách từng tuyến đường, vì vậy hằng tuần, hằng tháng các chi hội đoàn thể

thường xuyên phát động ra quân vệ sinh môi trường, phát quang cỏ dại mọc 02 bên đường, vì vậy các tuyến đường xã thường xuyên sáng – xanh – sạch – đẹp.

2.2. Yêu cầu của chỉ tiêu 2.2: *Tỷ lệ đường thôn và đường liên thôn được cứng hóa và bảo trì hàng năm đạt tỷ lệ 100% và có các hạng mục cần thiết theo quy định (biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ giảm tốc, cây xanh...) và đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp.*

Kết quả thực hiện:

Đường thôn và đường liên thôn có tổng cộng 153 tuyến với tổng chiều dài 43,71 km. Trong những năm qua thực hiện Đề án đường trục chính Giao thông nông thôn, đô thị; đề án GTNT giai đoạn 2015-2020, 2021-2025 và Đề án GTNT, Bê tông kên mương của thị xã đã được Đảng Ủy, HĐND, UBND, Ủy ban MTTQ Việt Nam và các Hội đoàn thể xã lãnh đạo, chỉ đạo các ngành chuyên môn, Chi ủy chi bộ, Ban nhân dân các thôn trên địa bàn xã tập trung triển khai góp phần thuận lợi trong quá trình thực hiện.

Nhân dân trên địa bàn xã ủng hộ và hưởng ứng mạnh mẽ phong trào phát triển giao thông nông thôn bằng những đóng góp thiết thực như hiến đất, tự nguyện di dời tường rào công ngõ và đóng góp ngày công, đồng thời phát huy tối đa những ưu điểm và rút kinh nghiệm khắc phục những tồn tại trong giai đoạn 2010-2015.

Đề án được xây dựng với mục tiêu, cơ chế cụ thể nên việc bố trí ngân sách các cấp và huy động đóng góp của nhân dân được chủ động. Tỷ lệ hỗ trợ của ngân sách tỉnh được tăng thêm so với giai đoạn trước. Vốn hỗ trợ phát triển GTNT hằng năm cũng đã được UBND tỉnh, thị xã giao sớm ngay từ đầu năm, tạo điều kiện thuận lợi cho các xã trong việc bố trí kế hoạch ngân sách và huy động vốn đóng góp của nhân dân.

- Hằng năm, UBND xã xây dựng kế hoạch bảo trì các tuyến thôn và đường liên thôn trên địa bàn xã, từ đó những chỗ hư hỏng, xuống cấp, UBND xã đã tổ chức khắc phục sửa chữa, kịp thời, phục vụ tốt nhất cho việc đi lại của nhân dân đạt tỷ lệ 100%.

- Hai 02 bên lề đường các tuyến đường thôn và đường liên thôn đều được trồng cây xanh (cây bóng mát) như hoàng hậu, bằng lăng, cây cách cây 10m đạt tỷ lệ 100%.

- Đồng thời, trên các tuyến đường thôn và đường liên thôn đều được gắn bảng tên đường, biển báo giao thông, biển chỉ dẫn, gờ giảm tốc đạt tỷ lệ 100%.

- Các tuyến đường thôn và đường liên thôn đều được lắp điện chiếu sáng, đảm bảo mỹ quan nông thôn đảm bảo việc đi lại của bà con nhân dân trên địa bàn xã đạt tỷ lệ 100%.

- Đặc biệt trên mỗi tuyến đường thôn và đường liên thôn đều gắn bảng tên các chi hội, đoàn thể phụ trách từng tuyến đường, vì vậy hằng tuần, hằng tháng các chi hội đoàn thể thường xuyên phát động ra quân vệ sinh môi trường, phát quang cỏ dại mọc 02 bên đường, vì vậy các tuyến đường xã thường xuyên sáng – xanh – sạch – đẹp đạt tỷ lệ 100%.

2.3. Yêu cầu của chỉ tiêu 2.3: *Tỷ lệ đường ngõ, xóm được cứng hóa, đảm bảo sáng - xanh - sạch – đẹp $\geq 90\%$*

Kết quả thực hiện:

Trên địa bàn xã có tổng cộng 67 tuyến đường ngõ xóm, với tổng chiều dài 19,12 km, để đảm bảo việc đi lại của nhân dân trên địa bàn xã, được sự quan tâm của tỉnh, thị xã, và các nguồn vốn lồng ghép khác, đặc biệt sự đóng góp của nhân dân, hằng năm UBND xã cũng xây dựng kế hoạch nâng cấp, sửa chữa các tuyến đường ngõ xóm đã bê tông trước đây theo Quyết định 19, từ những năm 2000, vì vậy có một số tuyến hư hỏng xuống cấp, đọng nước, UBND xã đã tập trung khắc phục sửa chữa, các tuyến ngõ xóm có nền đường từ 4m đến 5,5m, bê tông xi măng 2,5m đến 3,5m, các tuyến đều được cứng hoá đạt tỷ lệ 100%.

Nhiều tuyến đường ngõ xóm cũng được UBND các thôn cùng bà con nhân dân trồng cây xanh 02 bên đường, nhiều vị trí ngã 3, ngã 4 ngõ xóm kết nối đường liên thôn cũng được đầu tư điện chiếu sáng, đảm bảo việc đi lại của nhân dân trên địa bàn xã.

- Đồng thời, trên các tuyến đường ngõ xóm cũng đều được gắn bảng tên đường, biển báo giao thông, biển chỉ dẫn.

- Các tuyến đường ngõ xóm đều được lắp điện chiếu sáng, đảm bảo mỹ quan nông thôn đảm bảo việc đi lại của bà con nhân dân trên địa bàn xã.

- Đặc biệt trên mỗi tuyến đường ngõ xóm cũng được đều gắn bảng tên các chi hội, đoàn thể phụ trách từng tuyến đường, vì vậy các chi hội đoàn thể thường xuyên phát động ra quân vệ sinh môi trường, phát quang cỏ dại mọc 02 bên đường, trồng hoa vì vậy các tuyến đường ngõ xóm thường xuyên sáng – xanh – sạch – đẹp.

2.4. Yêu cầu của chỉ tiêu 2.4: *Tỷ lệ đường trục chính nội đồng (hoặc đường vào khu sản xuất tập trung đối với xã miền núi) được cứng hóa đáp ứng yêu cầu sản xuất và vận chuyển hàng hóa $\geq 75\%$.*

Kết quả thực hiện:

Trên địa bàn xã có tổng cộng 84 tuyến giao thông nội đồng, với chiều dài 37,11 km đường giao thông nội đồng phục vụ đi lại sản xuất của nhân dân, trong những năm qua, bằng các nguồn vốn lồng ghép từ các đề án của tỉnh, thị xã đã đầu tư được 32,50 km đường giao thông nội đồng bằng bê tông xi măng với mặt đường 3m, đến nay đã có 32,50 km/ 37,11 km đạt 87,58% đã được bê tông xi

mãng, còn lại 4,61 km đường nội đồng bằng đường đất có nền đường từ 2 – 4m, đảm bảo đi lại sản xuất của nhân dân, kế hoạch của địa phương từ nay đến năm 2030, sẽ lồng ghép từ các nguồn sẽ tiếp tục đầu tư các tuyến giao thông nội đồng còn lại.

*** Tự đánh giá: đạt tiêu chí số 2 về giao thông**

3. Tiêu chí số 3 về thủy lợi và phòng, chống thiên tai:

3.1. Yêu cầu của chỉ tiêu 3.1: *Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động đạt từ 90% trở lên.*

Kết quả thực hiện:

Trên địa bàn xã có 7 trạm bơm điện trong đó có 03 trạm bơm do HTX quản lý, vận hành (HTX2: Trạm bơm Đông Hồ 2; HTX3: Trạm bơm Cồn Tời, Bầu Nít), 01 trạm bơm Bích Bắc (trạm bơm Đồng Nội) do chi nhánh thủy lợi Hòa Vang Đà Nẵng quản lý vận hành; 01 Trạm bơm Đông quang, 01 trạm bơm La Thọ do Chi nhánh thủy lợi Điện Bàn quản lý vận hành. Toàn bộ diện tích sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động trên địa bàn xã 530 ha/530 ha đất lúa đạt tỷ lệ 100% (kèm theo phụ lục III tại quyết định số 1068/QĐ_UBND ngày 26/5/2023).

3.2 Yêu cầu của chỉ tiêu 3.2: *Tổ chức thủy lợi cơ sở (nếu có) hoạt động hiệu quả ≥ 1 :*

Kết quả thực hiện:

a) Tổ chức thủy lợi cơ sở đảm bảo về pháp lý, năng lực theo quy định của Luật thủy lợi như:

- Trên địa bàn xã có 2 HTX, hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, được thành lập từ năm 1978, đã chuyển đổi theo Luật HTX năm 2012, hằng năm các HTX đều làm ăn có lãi, được cấp trên đánh giá 2 HTX đạt loại khá trở lên.

- 2 HTX đều có quy chế hoạt động dịch vụ thủy lợi, ngay từ đầu năm 2 HTX đều tổ chức hội nghị xã viên để thông qua quy chế được 100% thành viên HTX tham gia góp ý quy chế, được UBND xã xác nhận.

- 100% thành viên của 2 HTX được sử dụng sản phẩm, dịch vụ thủy lợi là thành viên của tổ chức thủy lợi trên địa bàn xã.

- Mỗi HTX đều có cán bộ phân công phụ trách công tác thủy lợi và có kinh nghiệm trong công tác quản lý thủy lợi.

b) Qua đánh giá hoạt động hiệu quả bền vững xã Điện Hòa đạt được 74/70 điểm theo quy định, kèm theo biểu tổng hợp theo phụ lục IV quyết định số 1068/QĐ-UBND ngày 26/5/2023).

3.3. Yêu cầu của chỉ tiêu 3.3: *Tỷ lệ diện tích cây trồng chủ lực của địa phương được tưới tiên tiến, tiết kiệm nước $\geq 20\%$*

Kết quả thực hiện:

Trên địa bàn xã Điện Hòa, cây trồng chủ lực của xã là cây lúa, được UBND thị xã Điện Bàn ban hành Quyết định số 4457/QĐ-UBND ngày 12/7/2023 về Ban hành danh mục sản phẩm nông nghiệp chủ lực của 8 xã nông thôn mới trên địa bàn thị xã Điện Bàn, trong đó cây lúa là cây trồng chủ lực của xã Điện Hòa, vì vậy diện tích cây lúa của địa phương được tưới tiên tiến, tiết kiệm nước là 530 ha/ 530 ha đạt 100% (kèm theo phụ lục V tại quyết định số 1068/QĐ_UBND ngày 26/5/2023).

3.4. Yêu cầu của chỉ tiêu 3.4: *Tỷ lệ công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng được bảo trì hàng năm 100%*

Kết quả thực hiện:

Trên địa bàn xã có tổng cộng 45,05 km kênh mương loại III do xã quản lý, trong những năm qua bằng các nguồn vốn hỗ trợ của tỉnh, nhiều tuyến kênh bị hư hỏng do làm quá lâu không đảm bảo nước tưới, UBND xã đã từng bước đầu tư nâng cấp đến nay cơ bản hệ thống kênh mương trên địa bàn xã đảm bảo việc vận hành nước tưới, đồng thời ngay từ đầu năm UBND xã, 2 HTX đều có xây dựng kế hoạch nâng cấp, sửa chữa, và bảo trì các tuyến kênh mương trên địa bàn xã bị hư hỏng do bão lũ, bồi lấp đất đá để đảm bảo vận hành nước tưới của vụ đông xuân và hè thu của từng năm, mỗi năm 2 HTX đều tiến hành nạo vét, sửa chữa các hạng mục bị hư hỏng.

3.5. Yêu cầu của chỉ tiêu 3.5: *Thực hiện kiểm kê, kiểm soát các nguồn nước thải xả vào các công trình thủy lợi.*

Kết quả thực hiện:

Hàng năm, UBND xã xây dựng kế hoạch và thực hiện kiểm kê kiểm soát các nguồn nước thải xả vào công trình thủy lợi trên địa bàn xã đồng thời chỉ đạo UBND các thôn thường xuyên tuyên truyền vận động nhân dân, chấp hành tốt Luật bảo vệ môi trường, không xả thải ra các tuyến kênh mương, các công trình thủy lợi, qua rà soát, kiểm tra năm 2023 chưa có hộ nào vi phạm trong việc xả thải ra hệ thống kênh mương trên địa bàn xã (kèm theo phụ lục VI tại quyết định số 1068/QĐ_UBND ngày 26/5/2023).

3.6. Yêu cầu của chỉ tiêu 3.6: *Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ đạt loại khá.*

Kết quả thực hiện: Công tác Phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn là nhiệm vụ hết sức quan trọng được Đảng bộ, chính quyền và nhân dân xã nhà hàng năm chủ động xây dựng kế hoạch phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn như sau:

+ Năm 2024, UBND xã đã ban hành Quyết định số 290/QĐ-UBND ngày 30/7/2024 về việc củng cố Ban chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn xã Điện Hoà.

+ Ban hành Thông báo số 01/QĐ-BCH –PCTT &TKCN ngày 30/7/2024 phân công nhiệm vụ thành viên BCH PCTT và TKCN xã Điện Hoà.

+ Ban hành quyết định số 391/QĐ-UBND ngày 28/8/2024 về thành lập đội xung kích phòng chống thiên tai tìm kiếm cứu nạn xã Điện Hoà năm 2024.

+ Ban hành Quyết định số 136/QĐ-UBND ngày 21/7/2021 về việc ban hành quy chế làm việc của UBND xã Điện Hoà khoá XII, nhiệm kỳ 2021-2026.

+ Ban hành Quyết định số 137/QĐ-UBND ngày 21/7/2021 về việc phân công nhiệm vụ đối với cán bộ công chức, cán bộ bán chuyên trách thuộc khối UBND xã.

+ Xây dựng Kế hoạch số 28/KH-UBND ngày 25/7/2021 về kế hoạch phòng chống thiên tai xã Điện Hoà giai đoạn 2021-2025.

+ Ban hành Quyết định số 107/QĐ-UBND ngày 26/4/2024 về phê duyệt phương án ứng phó với thiên tai theo cấp độ rủi ro trên địa bàn xã Điện Hoà năm 2024.

+ Tổ chức hội nghị tổng kết công tác phòng chống thiên tai & tìm kiếm cứu nạn năm 2023 và triển khai công tác phòng chống thiên tai năm 2024.

+ Xây dựng kế hoạch số 29/KH-UBND ngày 10/8/2021 về tuyên truyền nâng cao nhận thức về phòng chống thiên tai chủ động thích ứng và ứng phó với biến đổi khí hậu xã Điện Hoà giai đoạn 2021-2025.

+ Xây dựng kế hoạch số 30/KH-UBND ngày 10/8/2024 về tổ chức tập huấn cho cán bộ xã, thôn, tổ xung kích về công tác phòng chống thiên tai năm 2024.

+ Xây dựng Phương án số 01/PA-BCH –PCTT &TKCN ngày 10/8/2024 về dự trữ hàng hoá, lương thực phòng chống thiên tai năm 2024.

Ban chỉ huy Phòng chống thiên tai xã luôn chấp hành nghiêm túc các Công điện, Chỉ thị, Văn bản chỉ đạo của TW, tỉnh, UBND thị xã và các ban ngành cấp trên về công tác phòng chống thiên tai, theo dõi chặt chẽ tình hình diễn biến thời tiết mưa, bão, hạn hán. UBND xã đã cụ thể hoá và giao cho Ban chỉ huy PCTT &TKCN xã triển khai ngay các phương án đối phó với các đợt nắng nóng, hạn hán kéo dài, các đợt mưa lũ trong năm để kịp thời chỉ đạo, tuyên truyền nhân dân trong công tác phòng chống thiên tai trên địa bàn xã.

*** Tự đánh giá: đạt tiêu chí số 3 về thủy lợi và phòng chống thiên tai.**

4. Tiêu chí số 4 về Điện:

4.1. Yêu cầu của tiêu chí: *Tỷ lệ hộ có đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện sinh hoạt, sản xuất đảm bảo an toàn, tin cậy và ổn định $\geq 99\%$*

Kết quả thực hiện:

Hiện nay, điện sinh hoạt, điện sản xuất trên địa bàn xã đều do Điện Lực Quảng Nam, chi nhánh Điện Bàn cung cấp quản lý, vận hành, bảo dưỡng, hằng năm Chi nhánh Điện Lực đều có kế hoạch nâng cấp sửa chữa, bảo trì hệ thống điện trên địa bàn xã đảm bảo nhu cầu sử dụng điện của nhân dân, đến nay trên địa bàn xã có 3.460 hộ /3.460 hộ đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện sinh hoạt, sản xuất đảm bảo an toàn, tin cậy và ổn định đạt tỷ lệ 100% (kèm theo phụ lục VIII tại quyết định số 1068/QĐ_UBND ngày 26/5/2023) và Phụ lục V tại Quyết định số 3387/QĐ-UBND ngày 12/12/2022 của UBND tỉnh có xác nhận của Điện lực chi Chánh Điện Bàn

*** Tự đánh giá: đạt tiêu chí số 4 về điện.**

5. Tiêu chí số 5 về giáo dục.

5.1. Yêu cầu của chỉ tiêu 5.1: *Tỷ lệ trường học các cấp (mầm non, tiểu học, THCS) đạt chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 (100%) và có ít nhất 01 trường đạt chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2.*

Kết quả thực hiện:

Hiện nay, trên địa bàn xã có 4 trường học bao gồm (trường Mẫu giáo Điện Hòa, trường tiểu học Thái Phiên trường tiểu học Nguyễn Bá Ngọc, trường THCS Trần Phú), trong những năm qua Đảng bộ, chính quyền đã ban hành nhiều Nghị quyết, chủ trương, kế hoạch về phát triển giáo dục, đáp ứng ngày càng tốt về môi trường và điều kiện học tập cho con em xã nhà, hiện nay cơ sở vật chất các trường đã được đầu tư khang trang sạch đẹp, có đầy đủ các thiết bị cần thiết và đồng bộ đảm bảo việc dạy và học của các trường, 4/4 trường đều đạt chuẩn mức độ 2, đạt tỷ lệ 100%.

+ *Trường Mẫu giáo Điện Hòa:* Trường Mẫu giáo đạt chuẩn QG mức độ 2 vào năm 2019 tại Quyết định số 1419/QĐ-SGDĐT ngày 09/10/2019, của Sở giáo dục và đào tạo tỉnh Quảng Nam và công nhận đạt chuẩn QG mức độ 2 sau 5 năm vào năm 2024.

+ *Trường tiểu học Thái Phiên:* Trường TH Thái Phiên đạt chuẩn QG mức độ 2 vào năm 2017 tại Quyết định số 24/QĐ-UBND ngày 04/01/2017, của Sở giáo dục và đào tạo tỉnh Quảng Nam; Công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục cấp độ 3 tại Quyết định số 391/QĐ-UBND ngày 27/4/2018 và của Sở giáo dục và đào tạo tỉnh Quảng Nam và công nhận đạt chuẩn QG mức độ 2 sau 5 năm vào năm 2022. Theo quyết định trên Trường tiểu học Thái Phiên hết hạn công nhận đạt chuẩn QG mức độ 2 vào tháng 01 năm 2022. Tuy nhiên đối chiếu theo Thông tư số 13/ 2020/ TT-BGDĐT, Trường TH Thái Phiên đảm bảo cơ sở vật chất mức độ 1 về trường học đạt chuẩn Quốc gia.

+ *Trường tiểu học Nguyễn Bá Ngọc*: Trường tiểu học Nguyễn Bá Ngọc đạt chuẩn QG mức độ 2 vào tháng 11/2019, tại Quyết định số: 1614/QĐ-SGDĐT ngày 11/11/2019 của Sở GDĐT tỉnh Quảng Nam và công nhận đạt chuẩn QG mức độ 2 sau 5 năm vào năm 2024.

+ *Trường Trung học cơ sở Trần Phú*: Trường THCS Trần Quý Cáp đạt chuẩn QG mức độ 2 vào năm 2022 tại QĐ 1065/QĐ-SGDĐT ngày 20/6/2022 của Sở giáo dục và đào tạo tỉnh Quảng Nam. Đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3 tại quyết định số: 1064/QĐ- SGDĐT vào ngày 20/6/2012 của Sở giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Nam và công nhận đạt chuẩn QG mức độ 2 sau 5 năm vào năm 2027.

5.2. Yêu cầu của chỉ tiêu 5.2: *Duy trì và nâng cao chất lượng đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi.*

Kết quả thực hiện:

Xã Điện Hòa đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi vào năm 2023 tại Quyết định số 8072/QĐ-UBND ngày 21/11/2023 của UBND thị xã Điện Bàn về công nhận đạt chuẩn Phổ cập giáo dục mầm non 5 tuổi các xã, phường năm 2023.

5.3. Yêu cầu của chỉ tiêu 5.3: *Đạt chuẩn và duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học và THCS mức độ 3.*

Kết quả thực hiện:

Xã Điện Hòa đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3 vào năm 2023 tại Quyết định số 8265 QĐ -UBND ngày 28/11/2023 của UBND thị xã Điện Bàn về công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học và xoá mù chữ các xã phường năm 2023.

Xã Điện Hòa đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 3 vào năm 2022 tại Quyết định số 8300/QĐ – UBND ngày 30/11/2023 của UBND thị xã Điện Bàn về công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học và xoá mù chữ các xã phường năm 2023.

Vậy, cả 2 cấp học bao gồm tiểu học và trung học cơ sở trên địa bàn xã đều đạt chuẩn và duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học và THCS mức độ 3

5.4. Yêu cầu của chỉ tiêu 5.4: *Đạt chuẩn xoá mù chữ mức độ 2.*

Kết quả thực hiện:

Xã Điện Hòa được UBND thị xã Điện Bàn công nhận xã Điện Hòa đạt chuẩn xoá mù chữ mức độ 2, tại Quyết định số 8265/QĐ-UBND ngày 28/11/2023 của UBND thị xã Điện Bàn.

5.5 Yêu cầu của chỉ tiêu: *Cộng đồng học tập cấp xã được đánh giá, xếp loại khá.*

Kết quả thực hiện:

+ UBND xã đã triển khai các văn bản hướng dẫn tổ chức hoạt động kịp thời, đầy đủ; Đã tổ chức duyệt kế hoạch hoạt động, quy chế, hồ sơ hoạt động của trung tâm học tập cộng đồng xã

+ Trung tâm học tập cộng đồng xã đã căn cứ vào nội dung, chức năng, nhiệm vụ hoạt động đã xây dựng quy chế, kế hoạch hoạt động hàng năm, hàng tháng đúng theo yêu cầu hướng dẫn. Phân công nhiệm vụ của các thành viên ban quản lý; kế hoạch điều tra nhu cầu học tập của cộng đồng, phổ cập giáo dục, xóa mù chữ...

+ Trung tâm học tập cộng đồng xã đã tổ chức tốt sinh hoạt chuyên đề, công tác tuyên truyền, vận động cán bộ, nhân dân tham gia học tập hiệu quả, hình thức tổ chức phù hợp với đối tượng; hàng năm tổ chức hiệu quả tuần lễ học tập suốt đời; Cuối năm đánh giá kết quả hoạt động của đơn vị.

+ Năm 2023, trung tâm học tập cộng đồng học tập xã Điện Hòa được đánh giá, xếp loại tốt. Đạt 95 điểm theo bảng điểm Phụ lục IX tại Quyết định 1068.

5.6. Yêu cầu của chỉ tiêu 5.6: *Có ít nhất 01 mô hình giáo dục thể chất cho học sinh rèn luyện thể lực, kỹ năng, sức bền.*

Kết quả thực hiện:

Hiện nay trên địa bàn xã có 02 mô hình giáo dục thể chất cho học sinh rèn luyện thể lực, kỹ năng, sức bền bao gồm mô hình câu lạc bộ bóng đá được thành lập năm 2022 với 02 sân thi đấu và mô hình câu lạc bộ bóng chuyền được thành lập năm 2023 với 01 sân thi đấu; 02 Câu lạc bộ trên đều có Kế hoạch, Quyết định thành lập; có nội quy hoạt động câu lạc bộ, hàng năm đều có báo cáo tổng kết hoạt động trong năm và đề ra phương hướng năm đến, tạo sân chơi bổ ích cho các học sinh tham gia. Hỗ trợ cho các em học sinh rèn luyện thể lực, kỹ năng, sức bền.

*** Tự đánh giá: đạt tiêu chí số 5 về giáo dục.**

6. Tiêu chí số 6 về Văn hoá:

6.1. Yêu cầu của chỉ tiêu 6.1: *Có lắp đặt các dụng cụ thể dục, thể thao ngoài trời (ít nhất 03 dụng cụ/điểm) ở điểm công cộng; các loại hình hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục, thể thao được tổ chức thường xuyên.*

Kết quả thực hiện:

Xã Điện Hòa có Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã gắn liền với trụ sở UBND xã với diện tích Nhà văn hoá xã là 754 m², được UBND thị xã Điện Bàn ban hành Quyết định số: 175QĐ-UBND ngày 26/01/2015, trong hội trường nhà văn hoá có bố trí đầy đủ bàn ghế trên 350 chỗ ngồi, sân khấu diện tích 60 m². Có công trình vệ sinh, Phòng thư viện – phòng truyền thống; phòng đài truyền

thanh; phòng nghiệp vụ văn hóa thông tin; trang bị lễ nghi khánh tiết hội trường đầy đủ. Đạt quy chuẩn của Bộ văn hóa Thể thao và Du lịch.

Khu thể thao của xã hiện có diện tích 15.300 m², vị trí tại thôn La Thọ 2 bao gồm 1 sân bóng đá, đảm bảo kích thước quy định, có sân khấu, có hệ thống nhà vệ sinh đầy đủ. Có 01 sân bóng chuyền tại trụ sở cơ quan xã. Đồng thời, trong quy hoạch sẽ xây dựng 02 sân bóng chuyền, đường beat phục vụ nội dung chạy điền kinh, việt dã phục vụ nhu cầu văn hoá văn nghệ của nhân dân trên địa bàn xã.

- 11/11 Nhà văn hóa - khu thể thao thôn trên địa bàn xã đều có diện tích từ 1000 m² đến 8.000 m², trong những năm qua, với lòng ghép nhiều nguồn vốn UBND xã đã đầu tư cùng với sự đóng góp của nhân dân, đến nay 11/11 nhà văn thôn đã được đầu tư nâng cấp, khang trang sạch đẹp, mỗi nhà văn hoá đều bố trí sân bóng chuyền, sân bóng đá phục vụ nhân dân vui chơi giải trí.

Tại mỗi nhà văn hoá đều bố trí hội trường, có diện tích hội trường từ 200m² đến 300m² đảm bảo việc tổ chức hội họp, sinh hoạt nhân dân tại các thôn, các nhà văn hoá đều bố trí đầy đủ công trình vệ sinh. Phòng đọc sách có trên 100 loại sách; phòng đài truyền thanh; trang bị lễ nghi khánh tiết hội trường đầy đủ, mỗi nhà văn hoá đều có ti vi, mạng Wifi, máy tính miễn phí phục vụ cộng đồng dân cư.

Tại mỗi nhà văn hoá đều lắp từ 3 đến 10 dụng cụ thể dục thể thao như xích đu, thiết bị xoay eo, xà đơn, xà kép, thú nhún, thiết bị đi bộ trên không, thiết bị toàn thân.....và các dụng cụ phục vụ trò chơi trẻ em, phục vụ cho nhân dân tập thể dục vào các buổi chiều, buổi sáng trên địa bàn từng thôn. Đồng thời, mỗi thôn đều thành lập câu lạc bộ bóng chuyền hơi, thể dục nhịp điệu, câu lạc bộ dưỡng sinh kinh lạc...

Đồng thời xã có bố trí diện tích 400m² để xây dựng tiểu công viên, tại tiểu công viên có bố trí trụ đèn chiếu sáng, lắp đặt dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời, và trồng cây xanh, trồng hoa phục vụ cho trẻ em, người già vui chơi giải trí trên địa bàn xã.

Hằng năm, UBND xã đều xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động văn hoá văn nghệ trong năm tổ chức Văn nghệ - Mừng Đảng Xuân, Văn nghệ gia đình văn hóa, thôn văn hóa.

Hiện nay, 4/4 trường đều có tổ chức thư viện học tập, mỗi nhà văn hoá, đều bố trí diện tích phòng đọc sách, có trên 100 đầu sách, phục vụ nhu cầu của người dân trên địa bàn xã, ước tính mỗi năm có 5000 người bao gồm người lớn, học sinh trên địa bàn xã nguyên cứu đọc sách, báo, tìm hiểu các nhu cầu phục vụ đời sống sinh hoạt của nhân dân.

Có hoạt động phục vụ tài nguyên thông tin cho Nhân dân (hoạt động thư viện): đạt 5.000 lượt/năm bao gồm tại bưu điện xã, nhà văn hoá các thôn đều có thư viện đọc sách, và các trường học trên địa bàn xã.

6.2. Yêu cầu của chỉ tiêu 6.2: *Di sản văn hoá được kiểm kê, ghi danh, bảo vệ, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị đúng quy định.*

Kết quả thực hiện:

Trên địa bàn xã có 02 Di tích được UBND Tỉnh Quảng Nam xếp hạng di tích cấp Tỉnh. Di tích Cơ sở Cách mạng nhà ông Nguyễn Xuân Vân được UBND Tỉnh Quảng Nam phê duyệt tại quyết định số: 292/QĐ- UBND ngày 21/01/2011. Di tích lịch sử Xóm Chín Chủ được UBND Tỉnh Quảng Nam phê duyệt tại quyết định số 619/QĐ – UBND ngày 18/02/2016. Trong những năm qua, được sự quan tâm của tỉnh, thị xã và các nguồn vốn xã hội hoá khác, hiện nay 02 di tích trên đã được nâng cấp sửa chữa khang trang sạch đẹp, hằng năm các di tích trên đều được xây dựng kế hoạch, bảo trì bảo dưỡng, tôn tạo, nhân các ngày lễ trong năm.

- Di sản văn hóa phi vật thể (nếu có) ở địa phương không có nên không đánh giá.

- Tại thời điểm xét công nhận xã nông thôn mới nâng cao đến cuối năm 2024, trên địa bàn xã không có khiếu nại, khiếu kiện về 02 di tích hiện có trên địa bàn xã, không vi phạm trong các hoạt động tu bảo, tôn tạo di tích.

6.3. Yêu cầu của chỉ tiêu 6.3: *Tỷ lệ thôn đạt tiêu chuẩn văn hoá theo quy định và đạt chuẩn nông thôn mới.*

Kết quả thực hiện:

Đến cuối năm 2023, có 8/11 thôn đạt thôn văn hoá 3 năm liền, được UBND thị xã ban hành Quyết định số; 8343/QĐ-UBND ngày 05 tháng 12 năm 2023 về công nhận các danh hiệu văn hoá năm 2023 trên địa bàn thị xã Điện Bàn đạt tỷ lệ 72,72%.

- Có 7 thôn đạt thôn văn hoá từ 10 năm trở lên như: Thôn Đông Hồ 10 năm, Thôn Bích Bắc 11 năm, thôn Hà Tây 1, Hà Tây 2 đạt 12 năm, thôn Hà Đông 14 năm, thôn La Thọ 1 16 năm, riêng thôn La Thọ 3 đạt 23 năm liên tục được UBND Tỉnh, UBND Thị xã tặng giấy khen và được Thủ tướng Chính Phủ tặng Bằng khen, đạt tỷ lệ 63,63%.

- Năm 2023 có 3083 hộ/3211 hộ đạt tỷ lệ 96, %, có 2822 /3211 hộ đạt gia đình văn hóa 3 năm liên tục từ năm 2021 đến năm 2023, được UBND xã trao giấy công nhận.

- Đến đầu tháng 9 năm 2024, xã Điện Hòa có 9/11 thôn được UBND thị xã Điện Bàn công nhận thôn đạt Khu dân cư NTM kiểu mẫu theo bộ tiêu chí cũ (nay là thôn NTM kiểu mẫu) theo bộ tiêu chí mới giai đoạn 2022-2025, hằng

năm 9 thôn trên đều xây dựng phương án giữ chuẩn, nâng chuẩn theo Bộ tiêu chí mới thôn NTM giai đoạn 2022-2025, được UBND xã phê duyệt.

Đồng thời, trong năm 2023, 02 thôn Quang Phường, La Thọ 2 cũng đã xây dựng phương án xây dựng thôn NTM kiểu mẫu được UBND thị xã Điện Bàn phê duyệt phương án, đến nay 02 thôn đang hoàn thành các hạng mục còn lại, lập hồ sơ minh chứng, chuẩn bị các bước trình UBND thị xã Điện Bàn công nhận thôn đạt thôn NTM kiểu mẫu.

*** Tự đánh giá: đạt tiêu chí số 6 về văn hoá.**

7. Tiêu chí số 7: Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn.

7.1 Yêu cầu của tiêu chí:

Có mô hình chợ thí điểm bảo đảm an toàn thực phẩm, hoặc chợ đáp ứng yêu cầu chung theo tiêu chuẩn chợ kinh doanh thực phẩm:

Là xã có chợ đạt tiêu chí cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn của tiêu chí xã NTM và đồng thời có mô hình chợ thí điểm bảo đảm an toàn thực phẩm đáp ứng một phần theo hướng dẫn của Sở Công Thương hoặc đầy đủ các tiêu chí quy định tại TCVN 11856:2017 về chợ kinh doanh thực phẩm.

Là xã có chợ đạt tiêu chí cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn của tiêu chí xã NTM và đáp ứng các yêu cầu chung theo tiêu chuẩn chợ kinh doanh thực phẩm quy định tại TCVN 11856:2017 về chợ kinh doanh thực phẩm.

Trường hợp xã không có chợ nông thôn hoặc có chợ nông thôn trong quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt nhưng do nhu cầu thực tế chưa cần đầu tư xây dựng thì không xem xét tiêu chí này.

7.2. Kết quả thực hiện:

Qua rà soát tình hình thực tế tại đại phương và các văn bản; Quyết định 2333/QĐ-UBND ngày 8/9/2022 của UBND tỉnh Quảng Nam ban hành bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2022-2025, và hướng dẫn số 1121 ngày 26/6/2023 của sở công thương tỉnh Quảng Nam hướng dẫn về mô hình chợ thí điểm bảo đảm an toàn thực phẩm để đánh giá, xét công nhận xã nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2022- 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Nam thuộc Tiêu chí số 7- Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn, những kết quả đạt được, những tồn tại hạn chế của tiêu Tiêu chí số 7- Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn cụ thể như sau:

- Chợ La Thọ tại thôn La Thọ 3, nằm về hướng Nam của xã Điện Hoà, diện tích theo hồ sơ địa chính 3583 m², có 78 tiểu thương buôn bán trong chợ chủ yếu các mặt hàng kinh doanh rau củ, thịt, cá là chủ yếu.

- Tuy nhiên để đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của nhân dân, năm 2014 xã đã đầu tư 2,7 tỷ đồng san nền 2000m² và xây dựng nhà lồng diện tích 500 m², đưa vào sử dụng cuối năm 2016.

+ Có khu bán thực phẩm tươi sống, khu dịch vụ ăn uống được bố trí riêng, bảo đảm điều kiện về vệ sinh an toàn thực phẩm;

+ Có nước hợp vệ sinh bảo đảm cho hoạt động của chợ; Có phương án và hệ thống cấp điện theo quy định bảo đảm cho hoạt động của chợ;

+ Có khu thu gom rác rác trong ngày và phương án vận chuyển rác hằng tuần;

+ Có hệ thống rãnh thoát nước bảo đảm thông thoáng, không bị ứ đọng nước;

+ Có trang bị thiết bị và phương án bảo đảm phòng cháy chữa cháy cho chợ theo quy định.

- Về điều hành, quản lý chợ:

+ UBND thị xã phê duyệt Ban quản lý chợ.

+ UBND thị duyệt nội quy quản lý chợ

+ Các hàng hóa, dịch vụ kinh doanh tại chợ không thuộc danh mục cấm kinh doanh theo quy định của pháp luật.

- UBND xã đang đầu tư các hạng mục như san nền, vị trí thu gom rác thải.

*** Tự đánh giá: đạt tiêu chí số 7 về cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn**

8. Tiêu chí số 8: Thông tin và truyền thông:

8.1. Yêu cầu của chỉ tiêu 8.1: *Có điểm phục vụ bưu chính đáp ứng cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân*

Kết quả thực hiện:

- Điểm phục vụ bưu chính được đặt tại vị trí bên cạnh trường Tiểu học Thái Phiên được thành lập Quyết định số 383/QĐ-QLBĐ của Bưu điện tỉnh Quảng Nam ngày 10/8/1999 về việc thành lập các Điểm Bưu điện Văn hoá xã, có diện tích 20 m², khuôn viên sạch sẽ, bảo đảm mỹ quan; có trang thiết bị phù hợp với hình thức tổ chức cung ứng và nhu cầu sử dụng dịch vụ bưu chính tại địa phương.

- Điểm phục vụ có treo biển tên phục vụ, có bảng niêm yết giờ mở cửa phục vụ và các thông tin về dịch vụ bưu chính cung ứng tại điểm phục vụ gồm: Thông tin về dịch vụ bưu chính; Bảng giá cước đối với từng dịch vụ; Quy trình giải quyết khiếu nại; Danh mục hàng cấm gửi; Thủ tục hành chính nếu cung cấp dịch vụ tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính...

- Điểm phục vụ bưu chính được trang bị hệ thống máy tính có kết nối internet, cầu đọc mã vạch.

- Nhân viên điểm phục vụ được đào tạo, tập huấn nghiệp vụ cung cấp dịch vụ công trực tuyến để hỗ trợ cho người dân, hướng dẫn người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

- Tại điểm phục vụ có cung cấp các dịch vụ: Dịch vụ thư có địa chỉ nhận, khối lượng đơn chiếc đến 02 kg; Dịch vụ gói, kiện hàng hóa có khối lượng đơn chiếc đến 05 kg.

8.2. Yêu cầu của chỉ tiêu 8.2: *Tỷ lệ thuê bao sử dụng điện thoại thông minh.*

Kết quả thực hiện:

Ngày nay đời sống của nhân dân được nâng cao, công nghệ thông tin phát triển, tổng dân số trong độ tuổi lao động trên địa bàn xã là 9.826 người, trong đó dân số có thuê bao sử dụng điện thoại thông minh là 8019 người, đạt 81.61%, quy định đạt ít nhất 80%.

8.3. Yêu cầu của chỉ tiêu 8.3: *Có dịch vụ báo chí truyền thông.*

Kết quả thực hiện:

Hệ thống loa truyền thanh gồm có 22 bộ thu IP, 12 bộ thu FM, 53 loa 50W, 37 loa 30W lắp đặt tại Trung tâm xã và 11/11 thôn đạt tỷ lệ 100%, thường xuyên tiếp sóng đài tỉnh, thị xã theo khung giờ quy định, ngoài ra phát các chương trình do đài xã biên tập và ghi âm trực tiếp phát trên hệ thống IP để tuyên truyền các chủ trương, chính sách, Nghị quyết của Đảng, chính sách Pháp luật của nhà nước đến tận người dân đầy đủ và kịp thời.

- 100% số thôn trong xã có hộ gia đình thu xem được 01 trong số các phương thức truyền hình như vệ tinh, cáp, số mặt đất, truyền hình qua mạng internet.

- Có địa điểm bố trí thuận lợi (điểm Bưu điện, Nhà văn hóa xã...) để người dân có thể đọc miễn phí các xuất bản phẩm thuộc một trong các hình thức: Xuất bản phẩm Bản giấy hoặc Xuất bản phẩm điện tử. Đối với hình thức Xuất bản phẩm điện tử, phải có ít nhất một máy tính lưu trữ danh mục các xuất bản phẩm điện tử; có kết nối internet: Toàn xã có 06 điểm cung cấp xuất bản phẩm. Ngoài ra, ở các điểm như Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xã và tại nhà văn hóa các thôn có các tủ sách pháp luật để người dân có thể đọc miễn phí các xuất bản phẩm thuộc hình thức: Xuất bản phẩm bản giấy.

8.4. Yêu cầu của chỉ tiêu 8.4: *Có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành phục vụ đời sống kinh tế - xã hội.*

Kết quả thực hiện:

- Hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính tại xã Điện Hoà (Xuất từ phần mềm hệ thống một cửa - mẫu 6a-Thông tư 01/2020/TT-VPCP: Tính từ ngày 15/12/2023 đến ngày 06/8/2024: Có 503 hồ sơ được tiếp nhận trong đó trực tuyến là 425 hồ sơ và 77 hồ sơ trực tiếp, dịch vụ bưu chính; Số lượng hồ sơ đã giải quyết là 489 hồ sơ, trước hạn là 484 hồ sơ và quá hạn là 5 hồ sơ. Tỷ lệ trước và đúng hạn là 99.01%.

- 29/29 cán bộ của xã, đạt tỷ lệ 100% hằng năm được bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng số và an toàn thông tin

- 6.925/9.826 người dân đạt tỷ lệ 70.48 % trong độ tuổi lao động được phổ biến kiến thức về sử dụng máy tính và kỹ năng số cơ bản. Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành VNPT - office: Các phòng ban tổ chức khối chính quyền, Đảng ủy, Chính quyền, Mặt trận tổ quốc và các tổ chức đoàn thể xã đã trang bị 39 máy tính, 34 máy in, và 8 máy Scan trong tổng số 29 cán bộ UBND xã, tạo điều kiện thuận lợi giải quyết công việc chuyên môn ở các bộ phận của xã. Các đơn vị nhà trường, trạm y tế xã đều trang bị đầy đủ máy tính kết nối internet phục vụ công tác giảng dạy và khám chữa bệnh.

- Xã có 01 sản phẩm OCOP đã được đưa lên sàn thương mại điện tử (Chợ tốt, VNPT). Quyết định 9052/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND thị xã Điện Bàn về việc công nhận kết quả đánh giá, cấp giấy chứng nhận sản phẩm đạt 3 sao OCOP năm 2023 đợt 2 trong đó có sản phẩm Phở khô Đức Thảo – Hộ kinh doanh Nguyễn Văn Đức thôn Hà Đông, xã Điện Hoà.

- 100% hộ gia đình, cơ quan, tổ chức, khu di tích được thông báo, gắn biển địa chỉ số đến từng điểm địa chỉ (Công văn 2078/UBND-KGVX, ngày 10/4/2024 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc tạm dừng triển khai gắn biển số địa chỉ). Như vậy, căn cứ CV 2078 thì không đánh giá chỉ tiêu này.

8.5. Yêu cầu của chỉ tiêu 8.5: *Có mạng wifi miễn phí ở các điểm công cộng (khu vực trung tâm xã, nơi sinh hoạt cộng đồng, điểm du lịch cộng đồng)*

Kết quả thực hiện:

Hiện nay tại trụ sở UBND xã đã lắp đặt mạng Wifi miễn phí phục vụ cho người dân khi đến giao dịch tại xã, tại nhà văn hoá 11/11 thôn cũng đã lắp đặt Wifi miễn phí đạt tỷ lệ 100%.

*** Tự đánh giá: đạt tiêu chí số 8 về Thông tin và truyền thông.**

9. Tiêu chí số 9 về nhà ở dân cư:

9.1. Yêu cầu của tiêu chí: *Tỷ lệ hộ gia đình có nhà ở kiên cố hoặc bán kiên cố trên địa bàn xã đạt $\geq 85\%$.*

Kết quả thực hiện:

Qua 05 năm xây dựng xã NTM nâng cao, đời sống kinh tế, xã hội tiếp tục phát triển. Thực hiện chương trình về hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở đồng thời vận động từ nhiều nguồn hỗ trợ từ các tổ chức, cá nhân và huy động nguồn vốn tự có của nhân dân để xóa nhà tạm, nhà dột nát cho hộ gia đình chính sách, hộ nghèo vì vậy trên địa bàn xã không còn nhà tạm, dột nát. Việc đầu tư công trình nhà ở và các công trình phụ trợ được nhân dân ngày càng chú trọng. Ngày càng có nhiều công trình nhà ở kiên cố, nhà cao tầng được xây dựng mới trong các khu dân cư, bộ mặt nông thôn ngày càng đổi mới.

Đến nay cơ bản nhà ở của người dân đảm bảo 03 cứng: cứng nền, khung cứng, mái cứng có đủ diện tích sử dụng tối thiểu 14m²/người), có nhà bếp và nhà vệ sinh được bố trí phù hợp. Tỷ lệ hộ có nhà ở đạt chuẩn theo quy định của Bộ xây dựng trên địa bàn xã là 3.460 hộ/ 3.460 hộ đạt tỷ lệ 100%. Theo thời gian, các hộ dân vẫn tiếp tục nâng cấp, sửa chữa nhà ở, công trình phụ trợ để đáp ứng với nhu cầu sử dụng ngày càng tốt hơn, (kèm theo bảng tổng hợp tại Phụ lục XI tại quyết định 1068)

*** Tự đánh giá: đạt tiêu chí số 9 về nhà ở dân cư.**

10. Tiêu chí số 10 về thu nhập.

10.1. Yêu cầu của tiêu chí: *thu nhập bình quân chung của xã năm 2022 ≥ 52 triệu đồng/người/năm, năm 2023 ≥ 51 triệu đồng/người/năm, năm 2024 ≥ 60 triệu đồng/người/năm, năm 2025 ≥ 64 triệu đồng/người/năm.*

Kết quả thực hiện:

Trong những năm qua các hoạt động sản xuất, phát triển kinh tế trên địa bàn xã ngày càng phát triển và chuyển dịch đúng hướng, thu nhập từ các ngành công nghiệp, xây dựng, dịch vụ gia tăng hàng năm giúp nâng cao thu nhập của người dân. Đồng thời nhờ sự nỗ lực vươn lên của Đảng bộ, chính quyền và toàn thể nhân dân, tìm mọi hướng đi để làm giàu, nâng cao thu nhập. Đời sống nhân dân được nâng cao về mọi mặt. Kể từ khi xã nhà vinh dự được công nhận là xã đạt chuẩn Nông thôn mới cuối năm 2015, mức thu nhập có nhiều chuyển biến tích cực, cụ thể như sau:

- + Năm 2020: 44,63 triệu đồng/người/năm
- + Năm 2021: 47,17 triệu đồng/người/năm
- + Năm 2022: 53,87 triệu đồng/người/năm
- + Năm 2023: 57,75 triệu đồng/người/năm
- + Năm 2024: 63,47 triệu đồng/người/năm

Dự kiến đến cuối năm 2025, thu nhập bình quân đầu người của xã đạt 70,1 triệu đồng/người/năm.

*** Tự đánh giá: đạt tiêu chí số 10 về thu nhập.**

11. Tiêu chí số 11 về nghèo đa chiều:

11.1. Yêu cầu của tiêu chí: xã được công nhận đạt tiêu chí nghèo đa chiều trong xây dựng NTM khi có tỷ lệ hộ nghèo đa chiều và cận nghèo đa chiều của xã dưới mức tối thiểu 3%.

Kết quả thực hiện:

Công tác xóa đói giảm nghèo luôn được Đảng ủy, HĐND và UBND, UBMTTQVN và các đoàn thể chính trị xã hội của xã quan tâm chỉ đạo với nhiều chính sách hỗ trợ nên trong những năm gần đây tỷ lệ hộ nghèo ngày càng giảm. Bên cạnh những chủ trương, chính sách của Đảng và nhà nước giành cho hộ nghèo thì Đảng ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ và các ban ngành đoàn thể, ban công tác mặt trận các thôn cũng đã có nhiều chương trình, dự án hỗ trợ cho các hộ nghèo để vươn lên thoát nghèo bền vững như chương trình hỗ trợ bò giống, xây nhà tình nghĩa, hỗ trợ sinh kế,... Bên cạnh đó, sự nỗ lực phấn đấu của chính các hộ nghèo, các hộ có hoàn cảnh khó khăn nên tỷ lệ hộ nghèo giảm đáng kể qua các năm. Theo kết quả điều tra hộ nghèo, cận nghèo năm 2024, tỷ lệ hộ nghèo còn 34 hộ/3.850 hộ đạt tỷ lệ 0,78%, đảm bảo dưới 3%, các hộ này thuộc diện bảo trợ xã hội, không có khả năng thoát nghèo.

*** Tự đánh giá: đạt tiêu chí số 11 về nghèo đa chiều.**

12. Tiêu chí số 12 về Lao động:

12.1. Yêu cầu của chỉ tiêu 12.1: Tỷ lệ lao động qua đào tạo (áp dụng cho cả nam và nữ) quy định phải đạt $\geq 80\%$

Kết quả thực hiện:

Tổng nhân khẩu trên địa bàn xã là: 13.720 người; dân số trong độ tuổi lao động từ 15 tuổi trở lên có khả năng tham gia lao động là 9.826 người. Trong đó lao động qua đào tạo 6.654 lao động, đạt tỷ lệ 81,44%, trong khi quy định phải đạt $\geq 80\%$.

12.2. Yêu cầu của chỉ tiêu 12.2: Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp chứng chỉ (áp dụng cho cả nam và nữ) quy định đạt $\geq 30\%$.

Kết quả thực hiện:

Tổng số lao động qua đào tạo của xã năm 2024 là 6.654 lao động, trong đó: Lao động không bằng cấp 2.792; Lao động qua đào tạo có bằng cấp chứng chỉ 3.862 đạt tỷ lệ 47,27%.

Trong đó: sơ cấp 1.079 lao động, trung cấp 1.477 lao động, cao đẳng 6.701 lao động, đại học 604 lao động, Trên đại học 01 lao động. vậy tổng số lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ (áp dụng cho cả nam và nữ) là: 3.862 lao động đạt 47,27%, quy định phải lớn $\geq 30\%$.

*** Tự đánh giá: đạt tiêu chí số 12 về Lao động.**

13. Tiêu chí số 13 về Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn:

13.1. Yêu cầu của chỉ tiêu 13.1: *HTX hoạt động hiệu quả và có hợp đồng liên kết theo chuỗi giá trị ổn định, khi đảm bảo đạt yêu cầu sau:*

Kết quả thực hiện:

- Trên địa bàn xã có HTX nông nghiệp Điện Hoà III, được thành lập từ năm 1998, đến nay HTX đã chuyển đổi theo Luật HTX năm 2023, HTX đều có Ban quản trị, Ban kiểm sát, HTX có 6 cán bộ được hợp đồng lâu dài và hơn 1229 xã viên là thành viên HTX, qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hằng năm HTX đều làm ăn có lãi, mỗi năm HTX lãi.

- HTX đều kinh doanh nhiều loại hình, tuy nhiên hoạt động hiệu quả ổn định, đem lại thu nhập cao cho HTX hằng năm đó là liên doanh liên kết với các công ty trong và ngoài tỉnh mỗi năm 2HTX đều liên kết từ 300 ha -350 ha diện tích sản xuất lúa giống, tạo thu nhập cho HTX và thành viên HTX.

- Hằng năm đều được cơ quan cấp trên đánh giá HTX trên địa bàn xã từ loại khá trở lên.

- HTX liên kết sản xuất lúa giống đến được 2 năm, đem lại thu nhập ổn định cho HTX (có các hợp đồng liên kết kèm theo).

13.2. Yêu cầu của chỉ tiêu 13.2: *Có sản phẩm OCOP được xếp hạng đạt chuẩn hoặc tương đương còn thời hạn:*

Kết quả thực hiện:

Hiện nay trên địa bàn xã có 1 sản phẩm OCOP được UBND thị công nhận sản phẩm OCOP đạt 3* năm 2023 đó là sản phẩm “Sợi phở khô Đức Thảo” do Hộ kinh doanh Nguyễn Văn Đức thôn Hà Đông làm chủ thể.

Trong những năm qua, hoạt động kinh doanh hằng năm sản phẩm “Sợi phở khô Đức Thảo” do Hộ kinh doanh Nguyễn Văn Đức thôn Hà Đông đẩy mạnh quảng bá sản phẩm, để tiêu thụ sản phẩm ngày càng nhiều đặc biệt bỏ sỉ các đại lý, tạp hoá trong và ngoài thị xã. Đặc biệt Hộ kinh doanh Nguyễn Văn Đức thôn Hà Đông thường xuyên tham gia các hội chợ, triển lãm trong và ngoài tỉnh như Đà Nẵng để quảng bá hình ảnh thương hiệu sản phẩm từ đó sản phẩm ngày càng được nhiều người tiêu dùng biết đến, sản lượng tăng dần qua các năm, đem lại thu nhập và giải quyết được một số lao động trên địa bàn xã.

13.3 Yêu cầu của chỉ tiêu 13.3: *Có mô hình kinh tế ứng dụng công nghệ cao, hoặc mô hình quản lý sức khỏe cây trồng tổng hợp (IPHM), hoặc mô hình nông nghiệp áp dụng cơ giới hoá các khâu, hoặc liên kết theo chuỗi giá trị gắn với đảm bảo an toàn thực phẩm ≥ 1*

Kết quả thực hiện:

+ Điện Hoà cây chủ lực là cây lúa, diện tích đất nông nghiệp toàn xã là 755 ha, trong đó diện tích đất lúa hiện nay là 530 ha, vì vậy trong 2 năm qua HTX đều có liên kết với các công ty cổ phần giống nông nghiệp Điện Bàn tổ

chức sản xuất lúa giống, với diện tích 2ha, diện tích sản xuất giống và ứng dụng rộng rãi các giống mới có năng suất cao, chất lượng tốt, và khả năng chống chịu cao. Có ký cam kết sản xuất sản phẩm có chất lượng, an toàn và hiệu quả theo quy định. Diện tích còn lại nhân dân sản xuất lúa thương phẩm phục vụ cho đời sống nhân dân.

Qua đánh giá theo Phụ lục XIV kèm theo tại Quyết định 1068, do HTX đánh giá đều đạt.

13.4. Yêu cầu của chỉ tiêu 13.4: *Ứng dụng công nghệ số để thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã.*

Kết quả thực hiện:

Hiện nay đối với sản phẩm “Sợi phở khô Đức Thảo” sản phẩm OCOP đã thực hiện truy xuất nguồn gốc bằng mã vạch theo quy định đảm bảo các yêu cầu lưu trữ, truy xuất thông tin ở mỗi công đoạn từ chế biến sản phẩm, lưu trữ bảo quản sản phẩm.

13.5. Yêu cầu của chỉ tiêu 13.5: *Tỷ lệ sản phẩm chủ lực của xã được bán qua kênh thương mại điện tử $\geq 10\%$.*

Kết quả thực hiện:

Hiện nay, sản phẩm chủ lực của địa phương là “Gạo quê Điện Hoà”, được UBND thị xã Điện Bàn công nhận sản phẩm chủ lực của 8 xã nông thôn mới trên địa bàn thị xã, đối với sản phẩm OCOP “Sợi phở khô Đức Thảo” làm từ các giống lúa gạo của địa phương nâng cao giá trị của lúa gạo ..v.v tại địa phương, Lúa, gạo, sợi phở khô được đăng bán rộng rãi trên ứng dụng Internet, Web site, mạng xã hội như Chợ tốt, bán qua Facebook, TikTok, Zalo, Chợ tốt (kèm theo hình ảnh minh chứng) bán sản phẩm.

13.6. Yêu cầu của chỉ tiêu 13.6: *Vùng nguyên liệu tập trung đối với nông sản chủ lực của xã được cấp mã vùng*

Kết quả thực hiện:

Xã Điện Hoà được UBND tỉnh Quảng Nam phê duyệt quy hoạch kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của UBND tỉnh Quảng Nam Quyết định số 1534/QĐ-UBND ngày 21/7/2023, với diện tích đất lúa là 594,93 ha, hiện nay đang triển khai thi công các hạng mục như nâng cấp hệ thống thủy lợi, chỉnh trang nâng cấp xây dựng mới hệ thống bờ vùng, bờ thửa. HTX nông nghiệp Điện Hoà III được cấp mã vùng trồng lúa với diện tích 1,76 ha tại thôn Hà Tây 2.

13.7. Yêu cầu của chỉ tiêu 13.7: *Có triển khai quảng bá hình ảnh điểm du lịch của xã thông qua ứng dụng Internet, mạng xã hội.*

Kết quả thực hiện:

Hiện nay xã chưa có khu, điểm du lịch được UBND tỉnh công nhận nên không đánh giá chỉ tiêu này.

13.8. Yêu cầu của chỉ tiêu 13.8: *Có mô hình phát triển kinh tế nông thôn hiệu quả theo hướng tích hợp đa giá trị (kinh tế, văn hoá, môi trường)*

Kết quả thực hiện:

Hiện nay, mô hình liên kết sản xuất lúa giống của HTX trên địa bàn xã, mô hình này tạo ra giá trị gia tăng cho sản phẩm của mô hình và tạo công ăn việc làm đem lại thu nhập cao cho HTX và thành viên HTX, đồng thời không gây ô nhiễm môi trường có triển khai cam kết theo quy định.

Sản phẩm chủ lực của Điện Hoà trong những năm qua và những năm đến vẫn xác định cây trồng chủ lực là cây lúa, vì vậy hiện nay địa phương đã được UBND thị xã Điện Bàn ban hành Quyết định số 5376/QĐ-UBND ngày 07/8/2023 về Ban hành danh mục sản phẩm nông nghiệp chủ lực của 8 xã xây dựng nông thôn mới, trong đó xã Điện Hoà cây trồng chủ lực là lúa, cá, nấm và Rau củ các loại.

*** Tự đánh giá: đạt tiêu chí số 13 về Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn.**

14. Tiêu chí số 14 về Y tế:

14.1. Yêu cầu của chỉ tiêu 14.1: *Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (áp dụng cho cả nam và nữ) đạt từ 95% trở lên*

Kết quả thực hiện:

Căn cứ quy định hướng dẫn đánh giá chỉ tiêu 15.1,15.4 của tiêu chí số 15 về Y tế của Bộ tiêu chí xã NTM (tại điều 17 Quyết định số 3387/QĐ-UBND ngày 12/12/2022 của UBND tỉnh), qua rà soát hiện nay tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế trên địa bàn xã có 13.140 người/ 13.720 người tham gia bảo hiểm y tế đạt tỷ lệ 95,77%, đảm bảo theo quy định.

14.2 Yêu cầu của chỉ tiêu 14.2: *Xã triển khai thực hiện quản lý sức khỏe điện tử. Đạt.*

Kết quả thực hiện:

Qua rà soát hiện nay tỷ lệ người dân được quản lý sức khỏe trên địa bàn xã được quản lý sức khỏe là 13.462 người/ 13.720 người đạt tỷ lệ 98,11%, đảm bảo theo quy định.

14.3. Yêu cầu của chỉ tiêu 14.3: *Xã triển khai thực hiện khám chữa bệnh từ xa. Đạt*

Kết quả thực hiện:

Theo tờ trình số 202/TTr-UBND ngày 10/7/2023 của UBND thị xã Điện Bàn về việc đề nghị Sở Y tế cho ý kiến đánh giá tiêu chí số 14.3 về đạt chuẩn xã NTM nâng cao trên địa bàn thị xã Điện Bàn.

Hiện nay, Sở Y tế Quảng Nam đã có công văn trả lời đối với kiến nghị của thị xã Điện Bàn như sau:

“Về nội dung này, Sở Y tế xin có ý kiến như sau: Trong quá trình triển khai thực hiện đánh giá tiêu chí nông thôn mới/nông thôn mới nâng cao cấp xã, huyện giai đoạn 2021-2025 (Tiêu chí 14.2, 14.3, 14.4, 14.5), Bộ Y tế đã nhận được phản hồi của các địa phương về những vướng mắc, khó khăn nên đã đề xuất điều chỉnh.

Tuy nhiên, cho đến nay Bộ Y tế vẫn chưa ban hành văn bản chính thức về việc điều chỉnh các Tiêu chí này. Trong thời gian gần nhất, ngày 05/7/2023 Cục quản lý khám chữa bệnh (Bộ Y tế) đã tổ chức hội nghị trực tuyến toàn quốc để lấy ý kiến Sở Y tế 63 tỉnh, thành trên địa bàn cả nước, theo đó đề xuất thay đổi tên gọi của tiêu chí "Tỷ lệ dân số có sổ khám chữa bệnh điện tử" thành "Xã triển khai thực hiện về sổ khám, chữa bệnh điện tử", "Tỷ lệ dân số có sổ khám chữa bệnh điện tử" thành "Xã triển khai thực hiện về sổ khám, chữa bệnh điện tử, nâng cao"... và chỉ tiêu đánh giá từ "Tỷ lệ" thành "Đạt". Hy vọng việc đánh giá các tiêu chí trên, khi có hướng dẫn mới của Bộ Y tế, Sở Y tế tỉnh Quảng Nam sẽ căn cứ để tham mưu UBND tỉnh, Ban chỉ đạo Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Quảng Nam hướng dẫn các địa phương triển khai thực hiện.

Vì vậy, chỉ tiêu 14.3 địa phương không đánh giá.

14.4. Yêu cầu của chỉ tiêu 14.4: *Xã triển khai thực hiện tốt sổ khám chữa bệnh điện tử (Quy định: Đạt)*

Kết quả thực hiện:

Qua rà soát danh sách dân số đăng ký sổ khám chữa bệnh điện tử trên địa bàn xã 10.371 người/ 13.678 người đạt 75,8%, đạt tiêu chí trên 70%.

*** Tự đánh giá: đạt tiêu chí số 14 về y tế.**

15. Tiêu chí số 15 về Hành chính công.

15.1. Yêu cầu của chỉ tiêu 15.1: *Ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính:*

Kết quả thực hiện:

- UBND xã triển khai Ứng dụng CNTT trong giải quyết TTHC đạt các chỉ tiêu về ứng dụng CNTT đối với cấp xã theo quyết định số 2370/QĐ-UBND ngày 19/8/2021 của UBND tỉnh Quảng Nam ban hành Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021-2025; quyết định số 3441/QĐ-UBND ngày 24/11/2021 của UBND tỉnh ban hành Chương trình hành động thực hiện NQ số 16-NQ/TU ngày 14/10/2021 của Tỉnh ủy về đẩy mạnh cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

- UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1398/QĐ-UBND ngày 24/5/2022 về Ban hành đề án tăng cường năng lực đội ngũ cán bộ, công chức tham mưu công tác cải cách hành chính giai đoạn 2022-2025.

- UBND xã tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ thúc đẩy hoàn thành xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, góp phần đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước.

- Cán bộ công chức bộ phận một cửa UBND xã được đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ ứng dụng công nghệ thông tin. Có các chứng chỉ tin học ứng dụng theo quy định của Bộ TT&TT

- UBND xã Điện Hòa trong năm 2021, 2022, 2023, 2024 đã cử cán bộ tham gia các đợt tập huấn do cấp trên tổ chức về sử dụng phần mềm Hệ thống giải quyết thủ tục hành chính.

- Bộ phận một cửa được trang bị đầy đủ các máy móc cơ sở vật chất đảm bảo cho Ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính: Máy vi tính, máy scan, máy in, mạng wifi tốc độ cao, mạng lan, máy vi tính kết nối mạng cho người dân sử dụng khi giao dịch, camera an ninh theo dõi tại bộ phận một cửa.

- Hiện nay, UBND xã đã có trang bị mạng máy tính nội bộ (LAN) và đã sử dụng 05 phần mềm quản lý chuyên ngành như: phần mềm kế toán, phần mềm quản lý hộ nghèo, phần mềm quản lý hộ tịch, phần mềm quản lý cung cầu lao động, Phần mềm báo cáo chính phủ.

- UBND xã sử dụng phần mềm một cửa điện tử liên thông.

- Hằng năm, các văn bản phát hành của UBND xã đều sử dụng chữ ký số của UBND xã và chữ ký số lãnh đạo 1096/1096 văn bản đạt 100%.

15.2 Yêu cầu của chỉ tiêu 15.2: Có dịch vụ công trực tuyến một phần (quy định: đạt)

Kết quả thực hiện:

UBND xã đẩy mạnh công tác tuyên truyền về dịch vụ công đến toàn thể nhân dân khuyến khích người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần. UBND xã đã ban hành kế hoạch tuyên truyền nâng cao hiệu quả sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thành lập mô hình hỗ trợ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến lưu động sẵn sàng hướng dẫn khi người dân cần. Hiện nay tại UBND xã Điện Hòa có 67, dịch vụ công trực tuyến toàn trình và 15 dịch vụ công trực tuyến một phần. Năm 2024 tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến mức độ 3 trở lên (tính đến thời điểm 15/10/2024) đạt 90,12%.

15.3. Yêu cầu của chỉ tiêu 15.3: *Giải quyết các thủ tục hành chính đảm bảo đúng quy định và không để xảy ra khiếu nại vượt cấp.*

Kết quả thực hiện:

UBND xã tổ chức thực hiện niêm yết công khai các hồ sơ thủ tục hành chính, phí và lệ phí, thời gian giải quyết. Thực hiện niêm yết công khai và đầy đủ theo quy định các loại hồ sơ thủ tục hành chính theo đúng Quyết định số 3692 và Quyết định số 3693/QĐ-UBND ngày 16/12/2021 của UBND tỉnh Quảng Nam về phê duyệt danh mục thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và giải quyết tại bộ phận một cửa của cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Nam; quy trình tiếp nhận, chuyển hồ sơ, xử lý, trình ký thủ tục hành chính theo quy định.

100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết được thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông. Hiện tại UBND xã Điện Hòa có 114 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết được công khai.

Thực hiện việc niêm yết công khai những nội dung phản ánh kiến nghị của người dân về quy định hành chính. Niêm yết công khai số điện thoại của chủ tịch UBND xã về tiếp nhận phản ánh kiến nghị của công dân về thái độ phục vụ, chất lượng giải quyết các TTHC tại bộ phận một cửa, niêm yết đường dây nóng của UBND tỉnh Quảng Nam và tổng đài 1022 về tiếp nhận phản ánh kiến nghị về quy định hành chính.

Đã tổ chức thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC trong tiếp nhận, giải quyết TTHC theo quy định tại ND số 107/2021/NĐ-CP của Chính phủ, đáp ứng mục tiêu số hóa đối với cấp xã được giao tại Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của TTCP; khoản 2 mục III Điều 1 về cải cách TTHC tại NQ số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021- 2030 và Quyết định số 2370/QĐ-UBND ngày 19/8/2021 của UBND tỉnh Quảng Nam về Ban hành kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021-2025.

Năm 2022 tiếp nhận 738 hồ sơ, trong đó giải quyết, đúng hạn 20 hồ sơ, quá hạn: 73 hồ sơ; trước hạn: 645 hồ sơ. Không có kết quả TTHC phải sửa đổi do lỗi của cơ quan nhà nước hoặc bị phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, không có ý kiến phản ánh kiến nghị về hành vi thái độ những nhiều gây phiền hà trong giải quyết TTHC.

Năm 2023 tiếp nhận 374 hồ sơ, trong đó giải quyết, đúng hạn 5 hồ sơ, quá hạn: 28 hồ sơ; trước hạn: 341 hồ sơ, không có kết quả TTHC phải sửa đổi do lỗi của cơ quan nhà nước hoặc bị phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, không có ý kiến phản ánh kiến nghị về hành vi thái độ những nhiều gây phiền hà trong giải quyết TTHC.

Năm 2024 tiếp nhận 677 hồ sơ, trong đó giải quyết đúng hạn 0 hồ sơ, quá hạn: 7 hồ sơ; trước hạn: 647 hồ sơ, và đang giải quyết 22 hồ sơ không có kết quả TTHC phải sửa đổi do lỗi của cơ quan nhà nước hoặc bị phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, không có ý kiến phản ánh kiến nghị về hành vi thái độ những nhiều gây phiền hà trong giải quyết TTHC.

Không có kết quả TTHC phải sửa đổi do lỗi của cơ quan nhà nước hoặc bị phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, không có ý kiến phản ánh kiến nghị về hành vi thái độ những nhiều gây phiền hà trong giải quyết TTHC.

Mức độ hài lòng của người dân về giải quyết TTHC năm 2022 (tại QĐ số: 641/QĐ-UBND, ngày 21/02/2022) đạt 90% đạt mục tiêu được giao tại khoản 2 mục III điều 1 về cải cách TTHC của nghị quyết 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của chính phủ.

Mức độ hài lòng của người dân về giải quyết TTHC năm 2023 (tại QĐ số: 6774/QĐ-UBND, ngày 03/10/2023) đạt 92% đạt mục tiêu được giao tại khoản 2 mục III điều 1 về cải cách TTHC của nghị quyết 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của chính phủ.

Mức độ hài lòng của người dân về giải quyết TTHC năm 2024 (chưa ban hành quyết định của thị xã) đạt% đạt mục tiêu được giao tại khoản 2 mục III điều 1 về cải cách TTHC của nghị quyết 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của chính phủ.

*** Tự đánh giá: đạt tiêu chí số 15 về hành chính công.**

16. Tiêu chí số 16 về Tiếp cận pháp luật.

16.1. Yêu cầu của chỉ tiêu 16.1: *Có mô hình điển hình về phổ biến, giáo dục pháp luật và mô hình điển hình về hòa giải cơ sở (quy định: đạt)*

Kết quả thực hiện:

a) Mô hình điển hình về phổ biến, giáo dục pháp luật hoạt động hiệu quả đã đáp ứng được các yêu cầu sau:

- Tiêu chí 2 “Tiếp cận thông tin, phổ biến, giáo dục pháp luật” theo quy định của Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư số 09/2021/TT-BTP ngày 15/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp đạt điểm số tối đa (Đạt chuẩn TCPL năm 2023)

- Kinh phí hoạt động của mô hình được phân bổ theo dự toán ngân sách hằng năm từ nguồn tuyên truyền, phổ biến, giáo dục của UBND xã.

- Được UBND thị xã Điện Bàn tặng Giấy khen vì đã có thành tích xuất sắc trong triển khai mô hình hoà giải ở cơ sở năm 2024 theo Quyết định số

6695/QĐ-UBND ngày 07/8/2024 của UBND thị xã Điện Bàn *(chưa có văn bản của UBND thị xã hướng dẫn, khuyến khích nhân rộng)*.

b) Mô hình điển hình về hòa giải ở cơ sở hoạt động hiệu quả đã đáp ứng được các yêu cầu:

- 11/11 tổ hòa giải trên địa bàn xã được hỗ trợ kinh phí cho hoạt động của tổ hòa giải và thù lao cho hòa giải viên đúng quy định pháp luật hòa giải ở cơ sở.
- Có bồi dưỡng cho hòa giải viên và tham gia hỗ trợ hòa giải.
- Được UBND thị xã Điện Bàn tặng Giấy khen vì đã có thành tích xuất sắc trong triển khai mô hình hoà giải ở cơ sở năm 2024 theo Quyết định số 6695/QĐ-UBND ngày 07/8/2024 của UBND thị xã Điện Bàn *(chưa có văn bản của UBND thị xã hướng dẫn, khuyến khích nhân rộng)*.

16.2. Yêu cầu của chỉ tiêu 16.2: *Tỷ lệ mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm thuộc phạm vi hoà giải ở cơ sở được hòa giải thành (quy định $\geq 90\%$).*

Kết quả thực hiện:

Công tác hòa giải cơ sở tại địa bàn xã Điện Hòa luôn được chú trọng, là nhiệm vụ trọng tâm. Các vụ việc mâu thuẫn, tranh chấp trong các lĩnh vực tranh chấp đất đai, mâu thuẫn gia đình được giải quyết triệt để tại cơ sở, do đó không có các vụ việc đơn thư khiếu kiện, khiếu nại vượt cấp. Điện Hòa là đơn vị điểm sáng trong công tác hòa giải cơ sở.

Năm 2024, UBND xã tiếp nhận 10 đơn thư chủ yếu các vụ việc mâu thuẫn, tranh chấp trong các lĩnh vực tranh chấp đất đai, mâu thuẫn gia đình, qua công tác hoà giải, đã giải quyết 9/10 đơn thư đạt 90%, quy định $\geq 90\%$.

16.3. Yêu cầu của chỉ tiêu 16.3: *Tỷ lệ người dân thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý tiếp cận và được trợ giúp pháp lý khi có yêu cầu quy định $\geq 90\%$.*

Đối với chỉ tiêu này, đầu năm 2024 UBND xã gửi công văn cho Trung tâm TGPL để đề nghị cung cấp số vụ, việc được TGPT trên địa bàn xã năm 2024. Trong trường hợp có người dân trên địa bàn xã thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý nhưng không có yêu cầu trợ giúp pháp lý thì tỷ lệ vẫn tính tối đa để đảm bảo không ảnh hưởng chung khi đánh giá xã NTM nâng cao.

*** Tự đánh giá: đạt tiêu chí số 16 về tiếp cận pháp luật.**

17. Tiêu chí số 17 về môi trường.

17.1. Yêu cầu của chỉ tiêu 17.1: *Khu kinh doanh, dịch vụ, chăn nuôi, giết mổ (gia súc, gia cầm), nuôi trồng thủy sản có hạ tầng kỹ thuật về bảo vệ môi trường.*

Kết quả thực hiện:

Hiện nay, địa phương chưa có quy hoạch, thực hiện theo quy hoạch được cấp trên phê duyệt xây dựng khu kinh doanh, dịch vụ, chăn nuôi, giết mổ (gia súc, gia cầm), nuôi trồng thủy sản nên không đánh giá chỉ tiêu này.

17.2. Yêu cầu của chỉ tiêu 17.2: *Tỷ lệ cơ sở sản xuất – kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường đạt 100%*

Kết quả thực hiện:

Về cơ sở sản xuất kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề: hiện nay qua rà soát trên địa bàn xã có 11 cơ sở sản xuất - kinh doanh, không có hộ nuôi trồng thủy sản, làng nghề, các cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn xã hoạt động với quy mô nhỏ, lẻ không gây ảnh hưởng đến môi trường. Các hộ đều ký biên bản cam kết thực hiện biện pháp bảo vệ môi trường và sản xuất đảm bảo theo quy định.

Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường đạt 100%.

17.3. Yêu cầu của chỉ tiêu 17.3: *Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định, chỉ tiêu đạt $\geq 85\%$:*

Kết quả thực hiện:

Thực hiện Đề án thu gom rác thải trên địa bàn thị xã Điện Bàn giai đoạn 2021-2025, Tỷ lệ hộ tham gia mạng lưới thu gom chất thải rắn trên địa bàn xã có 3.460hộ/3.460 hộ hiện có đạt 100%; hiện nay UBND xã tổ chức hợp đồng với Công ty môi trường đô thị Quảng Nam, tổ chức thu gom toàn bộ rác thải trên địa bàn xã Điện Hoà, đồng thời Công ty đã cam kết sẽ thu gom toàn bộ rác thải phát sinh trên địa bàn xã, không có rác tồn đọng, tổng khối lượng rác mỗi tháng phát sinh trên địa bàn xã là 166,2 m³, được Công ty môi trường đô thị Quảng Nam thu gom xử lý tại Công ty Huy Hoàng Eco Đại Lộc là 166,2 m³ đạt 100% (kèm theo hợp đồng giữa UBND xã với Công ty môi trường đô thị Quảng Nam).

17.4. Yêu cầu của chỉ tiêu 17.4: *Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt bằng biện pháp phù hợp, hiệu quả đạt $\geq 40\%$.*

Kết quả thực hiện:

Trên địa bàn xã các khu dân cư đều xây dựng hương ước, quy ước có nội dung về bảo vệ môi trường trong khu dân cư, đồng thời lồng ghép các buổi sinh hoạt nhân dân, tuyên truyền phổ biến pháp luật về bảo vệ môi trường, UBND xã cũng đã thường xuyên tuyên truyền vận động người dân chấp hành tốt luật bảo vệ môi trường. Hiện nay, trong các khu dân cư, đa số các hộ dân đều xây dựng các công trình thu gom và xử lý nước thải đảm bảo vệ sinh môi trường, tuy nhiên vẫn còn một số hộ chưa xây dựng hố thu gom xử lý nước thải, dẫn đến 01 vài vị trí nhân dân đổ thải ra đất trồng cây trong vườn nhà của hộ gia đình. Qua rà soát, hiện nay trên địa bàn xã có 2.279 hộ/3.460 hộ đạt tỷ lệ 65.86 % hộ gia đình thực hiện thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt bằng biện pháp phù hợp, hiệu quả.

17.5. Yêu cầu của chỉ tiêu 17.5: *Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn đạt ít nhất 50%.*

Kết quả thực hiện:

Hàng năm, UBND xã thường xuyên phối hợp với mặt trận và các hội đoàn thể như nông dân, phụ nữ cùng với Trạm Y tế xã tổ chức tập huấn, tuyên truyền vận động các hộ nhân dân tiến hành phân loại rác thải tại gia đình. Cụ thể: rác vô cơ cần thu gom để xử lý tập trung; rác hữu cơ vận động hộ gia đình chôn lấp hoặc đốt tại vườn của hộ gia đình; chất thải nguy hại phải thu gom, xử lý riêng.

Qua rà soát hiện nay trên địa bàn xã có 2.439 hộ/3.460 hộ đạt 70%, hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn, trong thời gian đến UBND xã phối hợp với mặt trận và các hội đoàn thể như nông dân, phụ nữ cùng với Trạm Y tế xã tiếp tục tuyên truyền vận động người dân thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn, để hạn chế lượng rác phát sinh ra bên ngoài, giảm thiểu ảnh hưởng môi trường sống.

17.6. Yêu cầu của chỉ tiêu 17.6: *Tỷ lệ chất thải rắn nguy hại trên địa bàn được thu gom, vận chuyển và xử lý đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường đạt 100%:*

Kết quả thực hiện:

Qua khảo sát kiểm tra chất thải nguy hại trên địa bàn xã là chủ yếu bóng đèn hình quang, các loại pin, ắc quy, linh kiện điện tử, chai, lọ đựng hoá chất, hộp đựng sơn, mực in..., thì tổng khối lượng trong năm là 340/340 kg, được các cơ sở sản xuất thu gom xử lý theo quy định đạt 100%, đảm bảo chỉ tiêu đề ra đảm bảo theo quy định tại Điều 83 Luật BVMT năm 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ tài Nguyên Môi trường.

17.7. Yêu cầu của chỉ tiêu 17.7: *Tỷ lệ chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, tái sử dụng và tái chế thành nguyên liệu, nhiên liệu và các sản phẩm thân thiện với môi trường đạt ít nhất 80% trở lên*

Kết quả thực hiện:

Điện Hoà là 1 xã thuần nông, chủ yếu là sản xuất nông nghiệp tổng diện tích lúa là 520 ha, và hơn 300 đất màu các loại, số lượng gia súc 1.700 con, 35.000 con gia cầm, nên hàng năm lượng phụ phẩm nông nghiệp tương đối lớn. Mỗi năm có khoảng 4,650,950 kg/4,946,050 kg phụ chất thải hữu cơ được tái chế thành thức ăn chăn nuôi, phân bón hữu cơ, cây vùi trong đất đạt tỷ lệ 94,01%.

17.8. Yêu cầu của chỉ tiêu 17.8: *Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi bảo đảm các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường đạt $\geq 90\%$*

Kết quả thực hiện: Các hộ chăn nuôi có chuồng trại cơ bản được xây dựng kiên cố, cao ráo, sạch sẽ, bố trí phù hợp quy hoạch, tách biệt với nhà ở. Chuồng trại được vệ sinh và tiêu độc khử trùng thường xuyên, xây dựng bể Bioga hoặc các hố thu gom ủ phân, xử lý phân thải, nước thải đúng quy định, không xả, chảy tràn ra khu vực xung quanh, không gây ô nhiễm môi trường. đảm bảo vệ sinh thú y trong chăn nuôi.

Qua rà soát thống kê trên địa bàn xã có 451 hộ/451 hộ gia đình chăn nuôi đảm các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường đạt tỷ lệ 100%.

17.9. Yêu cầu của chỉ tiêu 17.9: *Nghĩa trang, cơ sở hoả táng (nếu có) đáp ứng các quy định của pháp luật và theo quy hoạch.*

Kết quả thực hiện:

Căn cứ hướng dẫn đánh giá chỉ tiêu 17.5 của tiêu chí số 17 về Môi trường và an toàn thực phẩm của Bộ tiêu chí xã NTM (tại điều 19 Quyết định số 3387/QĐ-UBND ngày 12/12/2022 của UBND tỉnh) hiện toàn xã 7 nghĩa trang nhân dân phục vụ cho việc mai táng phù hợp với tín ngưỡng, phong tục, tập quán, hương ước của địa phương, phù hợp với truyền thống văn hóa và nếp sống văn minh hiện đại, không phô trương, lãng phí. Có quy chế quản lý nghĩa trang được UBND xã phê duyệt.

17.10. Yêu cầu của chỉ tiêu 17.10: *Tỷ lệ sử dụng hình thức hoả táng*

Kết quả thực hiện:

Trên địa bàn tỉnh không có cơ sở hoả táng, nên không đánh giá tiêu chí này.

17.11. Yêu cầu của chỉ tiêu 17.11: *Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn đạt từ 4 m²/người trở lên.*

Kết quả thực hiện:

Căn cứ Quyết định số 5888/QĐ-UBND ngày 28/06/2024 về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng (tỷ lệ 1/5.000) và quy hoạch quản lý kèm theo đồ án điều chỉnh quy hoạch chung xã Điện Hoà, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam giai đoạn đến năm 2030 và năm 2045., trong đó có quy hoạch công viên cây xanh đối diện UBND xã với diện tích 4,5 m²/người trở lên.

17.12. Yêu cầu của chỉ tiêu 17.12: *Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định $\geq 70\%$.*

Kết quả thực hiện:

Hội Liên hiệp phụ nữ xã đã xây dựng kế hoạch số 03/KH-HPN ngày 26/01/2022 về thực hiện mô hình “Biến rác thải nhựa, phế liệu thành con giống” giúp đỡ phụ nữ khó khăn. Do đó đã phát động phong trào hội viên thu gom chất thải nhựa chai lọ để bán lấy quỹ hỗ trợ cho hoạt động của hội. Chất thải nhựa

phát sinh trên địa bàn chủ yếu từ hoạt động sinh hoạt hàng ngày của hộ gia đình, hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ. Đối với các bao bì nhựa khó phân hủy người dân tận dụng để sử dụng lại đợt tiếp theo. Đối với chất thải nhựa là các loại chai lọ, hầu hết các hộ gia đình thu gom và bán cho cơ sở tái chế.

Trong đó 191m³/239m³ đạt 79,9% chất thải được tái chế, xử lý theo quy định.

*** Tự đánh giá: đạt tiêu chí số 17 về môi trường.**

18. Tiêu chí số 18 về Chất lượng môi trường sống.

18.1. Yêu cầu của chỉ tiêu 18.1: *Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung (quy định: $\geq 50\%$).*

Kết quả thực hiện:

Hiện nay qua số liệu của Công ty cấp thoát nước chi nhánh Điện Bàn cung cấp có 122 hộ/3.460 hộ sử dụng nước sạch do Nhà máy nước cung cấp đạt 4%, số hộ còn lại 3.338hộ/3.460 hộ đều sử dụng nước sạch thông qua thiết bị lọc nước hộ gia đình (máy lọc nước RO; bình 20 lít) tỷ lệ 96%.

18.2. Yêu cầu của chỉ tiêu 18.2: *Cấp nước sinh hoạt đạt chuẩn bình quân đầu người/ngày, đêm (quy định: ≥ 60 lít).*

Kết quả thực hiện:

Cấp nước sinh hoạt đạt chuẩn bình quân đầu người/ngày/đêm là ≥ 60 lít: hiện nay qua số liệu của Công ty cấp thoát nước chi nhánh Điện Bàn cung cấp bình quân đầu người/ngày/đêm là 120 lít (Kèm theo phụ lục XVI)

18.3. Yêu cầu của chỉ tiêu 18.3: *Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững (quy định: $\geq 30\%$).*

Kết quả thực hiện:

Qua điều tra đánh giá công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững đạt 100%. (Kèm theo phụ lục XVII).

18.4. Yêu cầu của chỉ tiêu 18.4: *Tỷ lệ chủ thể hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm hàng năm được tập huấn về an toàn thực phẩm đạt 100%.*

Kết quả thực hiện:

Hàng năm UBND xã đều tổ chức các lớp tập huấn về an toàn thực phẩm có 135 hộ/ 135 hộ đạt tỷ lệ 100%.

18.5. Yêu cầu của chỉ tiêu 18.5: *Không để xảy ra sự cố về an toàn thực phẩm trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý của xã (quy định: không)*

Kết quả thực hiện:

Năm 2021- 2022 trên địa bàn xã không có trường hợp sự cố về an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của xã.

18.6. Yêu cầu của chỉ tiêu 18.6: *Tỷ lệ cơ sở sơ chế, chế biến thực phẩm nông lâm thủy sản được chứng nhận về an toàn thực phẩm đạt 100%.*

Kết quả thực hiện:

Trên địa bàn xã có 01 cơ sở chế biến chả bò, chả heo và 01 cơ sở kho lạnh bảo quản thực phẩm nông lâm thủy sản được chứng nhận về an toàn thực phẩm đạt 100%

18.7. Yêu cầu của chỉ tiêu 18.7: *Tỷ lệ hộ có nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh, nhà tiêu an toàn và đảm bảo 3 sạch phải đạt $\geq 95\%$.*

Kết quả thực hiện:

Nhà tiêu hợp vệ sinh được xây dựng đảm bảo các quy định về kỹ thuật theo QCVN 01:2011/BYT. Nhà tắm được xây dựng kín đáo, có sàn cứng, tường bao, mái che, có hệ thống thu gom, thoát nước phù hợp, không để chảy tràn ra môi trường.

Các bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh chủ yếu xây dựng bằng gạch, bê tông hoặc bồn inox, nhựa không có thành phần độc hại ảnh hưởng đến sức khỏe người sử dụng, có nắp đậy kín để ngăn ngừa các chất bẩn khác xâm nhập hoặc muỗi vào đẻ trứng.

Tổng số hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch: 3.460/3.460 hộ, đạt tỷ lệ 100%.

Các hộ gia đình thực hiện 3 sạch: Sạch nhà, sạch bếp, sạch ngõ theo nội dung cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không 3 sạch” do trung ương hội LHPN Việt Nam phát động. Hội Liên hiệp phụ nữ xã đã tổ chức xây dựng mô hình Câu lạc bộ “Chi hội phụ nữ 5 không 3 sạch” trên địa bàn xã.

18.8. Yêu cầu của chỉ tiêu 18.8: *Tỷ lệ bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn đảm bảo vệ sinh môi trường đạt 100%.*

Kết quả thực hiện:

Xã không có quy hoạch, xây dựng bãi chôn lấp chất thải rắn trên địa bàn (Chỉ tiêu này không có không đánh giá)

* Tự đánh giá: đạt tiêu chí số 18 về chất lượng môi trường sống.

19. Tiêu chí số 19 về Quốc phòng an ninh.

19.1. Yêu cầu của chỉ tiêu 19.1: *Nâng cao chất lượng hoạt động của Ban chỉ huy quân sự xã và lực lượng dân quân đạt*

Kết quả thực hiện:

- Số lượng người Ban chỉ huy quân sự xã đảm bảo theo quy định của pháp luật.

- Có 01 đồng chí Ban chỉ huy đã qua đào tạo chuyên nghiệp ngành quân sự cơ sở và 01 đồng chí đang được đào tạo trung cấp chuyên nghiệp ngành quân sự cơ sở năm 2024 tại Trường quân sự Quân Khu 5.

- Đ/c Chỉ huy trưởng là thành viên UBND xã và là uỷ viên BCH Đảng bộ xã.

- Hằng năm Đảng uỷ xã đều có Nghị quyết lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương; Ban chỉ huy quân sự xã hằng năm có kế hoạch thực hiện các chỉ tiêu nhiệm vụ được giao và được Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự thị xã phê duyệt.

- Hoàn thành 100% chỉ tiêu gọi công dân nhập ngũ, huấn luyện dự bị động viên, dân quân tự vệ.

- Giữ vững chi bộ quân sự có chi uỷ. Trong năm không có trường hợp chi uỷ viên nào bị xử lý kỷ luật.

- Tỷ lệ đảng viên trong dân quân nông cốt đạt 26 dân quân/84 dân quân đạt tỷ lệ 30,9%, 11/11 thôn đội trưởng là Đảng viên.

- Hằng năm, thực hiện các chỉ tiêu nhiệm vụ quân sự, quốc phòng do UBND thị xã đạt loại tốt trở lên.

- Trong 02 năm 2023,2024 Ban chỉ huy quân sự xã đều đạt tốt trở lên trong phong trào Thi đua quyết thắng của lực lượng vũ trang thị xã.

19.2. Yêu cầu của chỉ tiêu 19.2: *Không có công dân nơi cư trú trên địa bàn phạm tội nghiêm trọng trở lên hoặc gây tai nạn (giao thông, cháy, nổ) nghiêm trọng trở lên; có mô hình camara an ninh và các mô hình (phòng, chống, tội phạm, tệ nạn xã hội; bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; phòng cháy, chữa cháy) gắn với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động thường xuyên, hiệu quả.*

Kết quả thực hiện:

- Hằng năm Đảng uỷ xã có Nghị quyết, UBND xã có Kế hoạch về công tác bảo đảm an ninh, trật tự; chỉ đạo tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác bảo đảm an ninh, trật tự và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

- Không để xảy ra các hoạt động theo quy định tại điểm a, b, c, d, đ khoản 3 Điều 4 Thông tư số 124/2021/TT-BCA ngày 28/12/2021 của Bộ Công an quy định khu dân cư, xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, nhà trường đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự” (a. Hoạt động chống Đảng, chống chính quyền, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc; b. Hoạt động phá hoại các mục tiêu, công trình trọng điểm về kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh - quốc phòng; c. Tuyên truyền, phát triển tín ngưỡng, tôn giáo trái pháp luật; d. Hoạt động lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo, dân tộc, tranh chấp, khiếu kiện gây phức tạp về an ninh, trật tự; đ. Hoạt động ly khai, đòi tự trị).

- Không có khiếu kiện đông người kéo dài trái pháp luật.

- Số vụ phạm tội về trật tự xã hội giảm ít nhất 05% so với năm trước; tệ nạn xã hội; tai nạn giao thông, cháy, nổ được kiểm chế, giảm so với năm trước

(trừ trường hợp bất khả kháng). Phạm tội về TTXH: xảy ra 07 vụ (giảm 02 vụ so với cùng kỳ năm 2023)

- Đánh bạc: 03 vụ/ 10 đối tượng (giảm 02 vụ/ 07 đối tượng so với cùng kỳ năm 2023)

- Sử dụng trái phép chất ma túy: 09 vụ/ 09 đối tượng (giảm 12 vụ/ 12 đối tượng so với cùng kỳ năm 2023)

- Không thuộc địa bàn xã phức tạp về tội phạm xâm phạm trật tự xã hội theo quyết định số 8793/QĐ-BCA ngày 26/12/2023 của Bộ Công an về ban hành tiêu chí xác định địa bàn phức tạp về tội phạm xâm phạm trật tự xã hội.

- Tập thể Công an xã được đánh giá, xếp loại “Đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên.

- Không có cư dân cư trú trên địa bàn phạm tội từ nghiêm trọng trở lên theo quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 hoặc gây tai nạn (giao thông, cháy, nổ) nghiêm trọng trở lên theo quy định của Bộ Công an (trừ trường hợp bất khả kháng).

- Có một trong các mô hình về phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội; bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ và có mô hình sử dụng camera phục vụ công tác bảo đảm an ninh, trật tự gắn với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động thường xuyên, hiệu quả. (Đạt)

*** Tự đánh giá: đạt tiêu chí số 19 về an ninh trật tự.**

2. Kế hoạch thực hiện thôn NTM kiểu mẫu:

Trong giai đoạn 2025-2026 phấn đấu tiếp tục duy trì 9 thôn trên địa bàn xã giữ chuẩn và nâng cao chất lượng chuẩn theo Bộ tiêu chí Thôn NTM kiểu mẫu giai đoạn 2022-2025. Hoàn thành hồ sơ minh chứng của 02 thôn Quang Phường, La Thọ 2 trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Thực hiện đạt chuẩn xã NTM kiểu mẫu:

3.1. Thu nhập bình quân đầu người trên địa bàn xã:

a) Thực trạng tiêu chí:

Kết quả điều tra thu nhập bình quân đầu người: Thu nhập bình quân đầu người ước năm 2024 xã Điện Hoà đạt: 63,47 triệu đồng/người/năm, Kết quả thu nhập bình quân đầu người của xã Điện Hoà năm 2024 cao hơn 13,34 % quy định về tiêu chí thu nhập của xã NTM nâng cao (Quy định của tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2022-2025). Trong đó: 9/11 thôn đạt thôn NTM kiểu mẫu.

Đánh giá tiêu chí: đạt

b) Kế hoạch thực hiện:

Trong năm 2025, tiếp tục đẩy mạnh thực hiện có hiệu quả Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp, đẩy mạnh phát triển nông nghiệp theo hướng công nghiệp

hóa - hiện đại hóa , hướng tới sản xuất nông nghiệp xanh - sạch kết hợp với du lịch có chất lượng và hiệu quả, gắn với bảo vệ môi trường, đẩy nhanh tốc độ chuyển dịch cơ cấu cây trồng con vật nuôi, tiến tới hình thành các vùng chuyên canh, phát triển sản xuất hàng hóa, nâng cao hiệu quả sản xuất, phấn đấu đến cuối năm 2025 thu nhập đạt trên 70,1 triệu đồng/người/năm.

3.2 . Xây dựng mô hình thôn thông minh:

* Năm 2025, xã Điện Hoà đăng ký thực hiện xây dựng mô hình “Thôn thông minh” trên địa bàn thôn Xóm Bùng.

a) Thực trạng tiêu chí:

- Về thiết chế, hạ tầng:

+ Thôn có hạ tầng internet cáp quang và thông tin di động 3G/4G phủ đến hộ gia đình

+ Hiện nay, thôn có hệ thống Wifi để phục vụ miễn phí cho người dân khai thác các thông tin hữu ích qua mạng.

+ Thực hiện Đề án gắn bảng tên đường, số nhà, hiện nay thôn đều đã gắn địa chỉ số nhà.

+ Thực hiện mô hình “Camera an ninh”, thôn có hệ thống camera an ninh được lắp đặt tại các địa điểm trọng yếu và được kết nối với Công an xã và Ban Nhân dân thôn.

+ Thôn có máy vi tính, máy in kết nối mạng để phục vụ các hoạt động của Ban Nhân dân thôn.

- Về con người:

+ Tổ công nghệ cộng đồng của thôn mới được thành lập, trong quá trình hoạt động còn khá ngỡ ngàng, chưa phát huy hiệu quả.

+ Ban Nhân dân thôn có sử dụng các nền tảng số (như zalo, messenger, facebook....) để thông tin, tuyên truyền đến người dân trong thôn.

+ Việc ứng dụng chuyển đổi số đối với người dân trên địa bàn còn hạn chế. Đặc biệt là độ tuổi từ 18 tuổi trở lên trong thôn sử dụng điện thoại thông minh, được hướng dẫn cài đặt, sử dụng các phần mềm, nền tảng số cho việc tìm kiếm, trao đổi thông tin, thanh toán trực tuyến và các ứng dụng liên quan (như thanh toán trực tuyến, smart Quảng Nam, sức khỏe điện tử và các ứng dụng hữu ích liên quan khác) đạt ít nhất 90%.

+ Ban Nhân dân thôn, tổ công nghệ số cộng đồng được tập huấn các nội dung về chuyển đổi số.

Đánh giá tiêu chí: đạt

b) Kế hoạch thực hiện:

- Trên cơ sở nguồn vốn hỗ trợ từ Trung ương, Tỉnh, Thị xã và nguồn vận động xã hội hóa khác tiến hành lắp đặt hệ thống Wifi miễn phí tại các Nhà văn hóa thôn

trên địa bàn xã để phục vụ nhu cầu khai thác thông tin hữu ích cho người dân. Đồng thời, trang bị máy tính, máy in, máy scan để phục vụ cho công tác thực thi công việc của đội ngũ cán bộ cấp thôn.

- Phối hợp cùng với các đoàn thể chính trị tuyên truyền, vận động, hướng dẫn người dân cài đặt và sử dụng các phần mềm, ứng dụng như: Smart Quảng Nam, thanh toán trực tuyến, sổ sức khỏe điện tử....phần đầu đến năm 2025 đạt tỷ lệ trên 90%.

- Thường xuyên mở các lớp đào tạo, tập huấn cho Tổ công nghệ cộng đồng và Ban Nhân dân các thôn trong việc ứng dụng chuyển đổi số vào thực thi nhiệm vụ.

3.3. Nội dung kiểu mẫu nổi trội trên địa bàn xã:

Căn cứ Quyết định số 2429/QĐ-UBND ngày 16/9/2022 của UBND tỉnh Quảng Nam về quy định xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2022-2025 thực hiện trên địa bàn tỉnh. Trong đó, đối với xã Điện Hoà đăng ký nội dung **kiểu mẫu nổi trội số 03 – Về Văn hóa** để phấn đấu tổ chức thực hiện đạt chuẩn xã nông thôn mới kiểu mẫu trong năm 2023.

Chỉ tiêu 1: Năm 2024, có 11/11 thôn đạt danh hiệu “Thôn văn hóa”, trong đó có 7/11 thôn đạt trên 5 năm liên liên tục, tỷ lệ 63,63%, có 9/11 thôn đạt 3 năm liên liên tục, tỷ lệ 81,81% (theo Quyết định số 9919/QĐ-UBND ngày 12/12/2024 của UBND thị xã Điện Bàn). 100% cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn xã đạt chuẩn văn hóa.

Chỉ tiêu 2: Năm 2024, qua kết quả phúc tra của Ban Chỉ đạo xây dựng đời sống văn hóa xã, có 97,65% hộ gia đình được công nhận đạt danh hiệu “Gia đình văn hóa”, trong đó 87,88% hộ gia đình đạt danh hiệu “Gia đình văn hóa 3 năm liên”.

Chỉ tiêu 3: Thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”, đến nay 100% số hộ gia đình thực hiện rất tốt nội dung này, nhất là trong việc cưới, việc tang (không rải vàng mã khi đưa tang).

Chỉ tiêu 4: Hằng năm, trên địa bàn xã tổ chức các lễ hội: Lễ tế xuân đầu năm tại thôn Xóm Bùng. Ở xã có các câu lạc bộ: CLB võ Taekwondo, Bóng đá Bích Trâm FC, Bóng đá kiến thiết FC, Bóng chuyền nữ, Cầu lông, Bóng chuyền hơi, Dân vũ và dưỡng sinh Người cao tuổi.

11/11 thôn đều có các CLB văn nghệ và thể thao như: câu lạc bộ dân vũ do chi hội phụ nữ các thôn thành lập, câu lạc bộ dưỡng sinh kinh lạc do chi hội người cao

tuổi các thôn thành lập...

Chỉ tiêu 5: Hiện nay, 11/11 thôn trên địa bàn xã đều có “Tổ hòa giải cơ sở”, mọi sự việc mâu thuẫn (nhỏ) đều do Tổ hòa giải giải quyết. Nhìn chung,

thông qua Tổ công tác giải quyết mâu thuẫn đều ổn thỏa, không có trường hợp phức tạp phải góp ý, đưa ra phê bình trong cộng đồng dân cư.

Chỉ tiêu 6: Trên địa bàn xã có Miếu Bà Vàng ở thôn Hà Đông, Đình làng Hà Thanh. 11/11 thôn trên địa bàn xã đều có cổng chào. Hằng năm, đều được cải tạo, nâng cấp sạch sẽ phù hợp với văn hóa, thuần phong mỹ tục của địa phương.

Chỉ tiêu 7: Năm 2024, xã đạt danh hiệu “Xã văn hóa Nông thôn mới” 2 năm liền (2023 - 2024) tại Quyết định số 9919/QĐ-UBND ngày 12/12/2024 của UBND thị xã Điện Bàn.

Qua kết quả rà soát các chỉ tiêu thuộc nội dung kiểu mẫu số 03-Văn hóa (Quy định tại Quyết định số 2429/QĐ-UBND ngày 16/9/2022 của UBND tỉnh Quảng Nam về quy định xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2022-2025), xã Điện Hoà đạt chuẩn theo quy định.

b) Kế hoạch thực hiện:

- Tổ chức toạ đàm, hội nghị xây dựng đời sống văn hoá nhằm nâng cao ý thức và tạo tính bền vững về xây dựng đời sống văn hoá.
- Tổ chức thi đấu, giao lưu các câu lạc bộ trên địa bàn xã nhằm nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân.
- Trùng tu, nâng cấp các khu di tích trên địa bàn xã, tổ chức các chương trình cho các em học sinh cấp 1 và cấp 2 về tìm hiểu lịch sử hình thành, ý nghĩa của các khu di tích.
- Đầu tư nâng cấp thiết chế văn hoá, tiểu công viên của các thôn và xã.
- Động viên, khen thưởng các mô hình hay, các câu lạc bộ hoạt động tốt, các thôn trong xây dựng đời sống văn hoá.

4. Các hạng mục cần đầu tư trong quá trình xây dựng xã nông thôn mới kiểu mẫu của tiêu chí nổi trội số 03 - Văn hoá:

- 02 sân bóng chuyền tại sân vận động của xã.
- 01 điểm trụ sắt treo băng rôn tuyên truyền.

III. GIẢI PHÁP:

1. Giải pháp chung:

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến sâu rộng trong cán bộ, đảng viên và nhân dân về mục tiêu duy trì nâng chuẩn các tiêu chí xã nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao, thôn nông thôn mới kiểu mẫu, tiến tới xây dựng thành công xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2022-2025.

- Kiện toàn Ban Chỉ đạo, Ban Quản lý NTM xã và Ban phát triển thôn...tập trung công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, chính quyền nhất là vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu, làm sao huy động cả hệ thống chính trị

vào cuộc, cùng với sự quyết tâm, đồng thuận chung sức đồng lòng của người dân trong triển khai thực hiện Chương trình.

- Huy động nguồn lực đầu tư trực tiếp từ chương trình, các nguồn vốn lồng ghép từ các chương trình dự án, đề án đang được triển khai và vốn vận động của các tổ chức, cá nhân, người con xa quê... Đặc biệt, phát huy vai trò chủ thể của người dân trong việc tham gia góp công, góp của, góp ý tưởng, hiến đất, vật kiến trúc... để nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, thực hiện tốt công tác giao ban định kỳ, đột xuất, tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết để nắm bắt tình hình, giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc, rút kinh nghiệm, đề ra những giải pháp trong công tác chỉ đạo thực hiện Chương trình. Đồng thời khen thưởng động viên kịp thời những cá nhân, tập thể có những thành tích trong xây dựng NTM tạo phong trào thi đua chung tay xây dựng NTM ở địa phương và địa bàn dân cư.

2. Giải pháp cụ thể:

2.1. Thực hiện tốt quy chế quản lý quy hoạch: Tiếp tục rà soát, bổ sung, điều chỉnh quy hoạch NTM giai đoạn 2021-2030 phù hợp với tình hình phát triển KT-XH địa phương, như: vùng chăn nuôi tập trung, vùng sản xuất tập trung chuyên canh cây trồng, vùng phát triển du lịch cộng đồng,... Tập trung triển khai có hiệu quả “Đề án phát triển nông nghiệp bền vững gắn với xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” do Thị xã triển khai.

2.2. Tiếp tục xây dựng hoàn thiện kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn: Nâng cấp, duy tu bảo dưỡng các công trình hiện có, đầu tư hoàn chỉnh, đồng bộ hạ tầng thiết yếu nông thôn như: giao thông, thủy lợi, điện, trường học, hệ thống thoát nước, cảnh quan môi trường... trên địa bàn xã.

2.3. Phát triển sản xuất nâng cao thu nhập:

- Tập trung phát triển sản xuất, chuyển đổi mạnh cơ cấu sản xuất, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu lao động và đa dạng hóa thu nhập của cư dân nông thôn. Tiếp tục triển khai công tác dồn điền đổi thửa ở các thôn chưa thực hiện, gắn với quy hoạch sản xuất nông nghiệp theo hướng phát triển hàng hóa, đảm bảo tính bền vững; chuyển dịch mạnh cơ cấu nội bộ ngành theo hướng tăng tỷ trọng các ngành hàng thế mạnh của địa phương; tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ, cơ giới hóa, giảm tổn thất sau thu hoạch trong sản xuất nông nghiệp; nhân rộng các mô hình sản xuất có hiệu quả, mô hình cánh đồng lớn, những vùng sản xuất chuyên canh tập trung có hợp tác, liên kết, liên doanh trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm cho nông dân.

- Tiếp tục duy trì và nhân rộng các mô hình sản xuất kinh doanh trên các lĩnh vực (*trồng trọt, chăn nuôi,...*) để phát triển sản xuất hàng hóa, trước mắt

tập trung vào những sản phẩm chính mà xã đang làm, có lợi thế cạnh tranh và có thị trường tiêu thụ ổn định; thúc đẩy hợp tác, liên kết phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, đăng ký thương hiệu để nâng cao giá trị sản phẩm chủ lực. Tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm trên địa bàn xã. Nghiên cứu, phát triển thêm sản phẩm OCOP trên cơ sở từ các sản phẩm nông nghiệp sẵn có tại địa phương.

2.4. Đầu tư phát triển giáo dục, y tế, văn hóa, môi trường: Tiếp tục thực hiện Đề án phát triển Giáo dục, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện ở các cấp học, bậc học. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ y tế, đầu tư hoàn thiện cơ sở vật chất, nhằm thực hiện tốt việc chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân. Tiếp tục thực hiện phong trào *“Toàn dân đoàn kết xây dựng NTM, đô thị văn minh”* phong trào *“5 không, 3 sạch”*, *“phong trào nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi”*, mô hình *“nhà sạch, vườn đẹp”*... xây dựng từng gia đình, từng KDC và toàn xã đạt chuẩn văn hóa, tăng cường công tác quản lý, kiểm soát ô nhiễm môi trường. Tiếp tục thực hiện Đề án thu gom rác thải gắn với phong trào *“KDC tự quản về môi trường”* do Mặt trận phát động; ra quân dọn vệ sinh môi trường khu dân cư; mô hình phân loại rác thải tại hộ gia đình....

2.5. Xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh, đảm bảo an ninh trật tự địa bàn nông thôn: Tăng cường công tác đảm bảo an ninh trật tự, phòng, chống, trấn áp tội phạm. Duy trì và nâng cao chất lượng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc, nhân rộng các mô hình *“tự phòng, tự quản, tự hòa giải, tự bảo vệ an ninh”*, mô hình *“Camera an ninh”*, *“Zalo an ninh”* tiếp tục xây dựng thôn, xã đạt tiêu chuẩn về an ninh trật tự. củng cố, kiện toàn các tổ chức đảng và các tổ chức chính trị - xã hội trong sạch, vững mạnh. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, 100% cán bộ được tham gia tập huấn, bồi dưỡng, nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ xây dựng NTM ở địa phương.

2.6. Giải pháp huy động nguồn lực:

- Lồng ghép, tổ chức thực hiện có hiệu quả các nguồn vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước và các cơ chế, chính sách của tỉnh; tranh thủ nguồn vốn đầu tư từ các doanh nghiệp, vốn tín dụng thương mại, tín dụng nhà nước và các nguồn huy động hợp pháp khác.

- Nguồn vốn UBND tỉnh, thị xã hỗ trợ trực tiếp cho giữ chuẩn xã NTM, xã NTM nâng cao, xây dựng xã NTM kiểu mẫu.

- Phát huy nội lực của cộng đồng, vận động nhân dân đóng góp sức người, sức của, hiến vật kiến trúc,... để tập trung xây dựng xã nông thôn mới nâng cao, xã nông thôn mới kiểu mẫu.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Ban Chỉ đạo, Ban Quản lý NTM xã:

- Tham mưu cho Đảng uỷ ban hành Quyết định củng cố Ban Chỉ đạo xây dựng Xã Nông thôn mới giai đoạn 2020 - 2025. Tham mưu cho UBND xã ra Quyết định củng cố, kiện toàn Ban Quản lý của xã, Ban Phát triển thôn.

- Trên cơ sở kế hoạch được thị xã phê duyệt, xây dựng lộ trình và phân công từng thành viên Ban chỉ đạo, Ban quản lý, phụ trách, chịu trách nhiệm từng tiêu chí để theo dõi phối hợp triển khai thực hiện, đồng thời xây dựng hồ sơ minh chứng Xã Nông thôn mới kiểu mẫu để trình cấp trên thẩm định công nhận theo quy định.

2. Đối với các ban, ngành đoàn thể:

- UBMT TQVN xã và các đoàn thể: Chỉ đạo, hướng dẫn Chi uỷ - Ban Nhân dân - Ban CTMT và các hội, đoàn thể của thôn tổ chức vận động, tuyên truyền, phổ biến những chủ trương, cơ chế, chính sách liên quan đến chương trình nông thôn mới và xây dựng “Xã Nông thôn mới nâng cao”, “Xã Nông thôn mới kiểu mẫu”. Phát huy vai trò chủ thể của người dân trong xây dựng nông thôn mới; tiếp tục phát động cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới - đô thị văn minh”

- Kế toán ngân sách xã: hướng dẫn, kiểm tra BND các thôn về việc thực hiện cơ chế đầu tư; hỗ trợ quyết toán và giải ngân các nguồn vốn có liên quan đến việc giữ chuẩn, nâng chuẩn các tiêu chí “Xã nông thôn mới nâng cao”, xây dựng “Xã Nông thôn mới kiểu mẫu”, giữ vững và nâng chuẩn các tiêu chí “Thôn Nông thôn mới kiểu mẫu” theo đúng quy định.

- Đài Truyền thanh xã: thường xuyên tuyên truyền các chủ trương của Đảng, Nhà nước về chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên hệ thống loa truyền thanh của xã, thôn để người dân nắm chủ trương cùng thực hiện.

- Đối với các ngành liên quan theo chức năng nhiệm vụ được giao, tập trung phối hợp thực hiện việc giữ vững, nâng chuẩn và phấn đấu đạt chuẩn các tiêu chí xây dựng xã nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao, xã nông thôn mới kiểu mẫu theo quy định của Trung ương, Tỉnh.

3. Đối với các thôn:

- Có Kế hoạch giữ vững và nâng cao chất lượng các tiêu chí “Thôn NTM kiểu mẫu”.

- Phân công các thành viên trong Ban Nhân dân, các Tổ đoàn kết thôn thực hiện các tiêu chí, phối hợp với Ban Quản lý xã tiến hành điều tra, khảo sát, tuyên truyền, vận động để chung tay thực hiện.

- Trong quá trình tổ chức thực hiện, thành viên của Ban phát triển thôn trực tiếp đến hộ gia đình hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện của từng hộ.

- Nhận xét đánh giá kết quả công việc của hộ đã làm được và khối lượng công việc chung đã hoàn thành sau một tuần và một tháng.

- Giám sát kết quả thực hiện; định kỳ hàng tháng, quý báo cáo kết quả thực hiện cho Ban chỉ đạo, Ban quản lý NTM xã.

PHẦN THỨ TƯ

Đề xuất, kiến nghị

1. Kiến nghị đối với UBND tỉnh :

- Có cơ chế hỗ trợ kinh phí cho các xã phấn đấu đạt chuẩn xã NTM kiểu mẫu giai đoạn 2022-2025.

- Có cơ chế hỗ trợ kinh phí giữ chuẩn hằng năm cho các thôn đạt chuẩn Khu dân cư NTM kiểu mẫu giai đoạn trước, tiến hành duy trì nâng chuẩn đạt theo quy định thôn NTM kiểu mẫu giai đoạn 2022-2025.

2. Kiến nghị đối với UBND thị xã:

- Kính đề nghị UBND thị xã sớm phê duyệt kế hoạch để UBND xã tổ chức thực hiện kế hoạch theo đúng nội dung đề ra.

- Kính đề nghị UBND thị xã chỉ đạo các phòng, ban, ngành liên quan của thị xã tăng cường công tác hướng dẫn, tập huấn, kiểm tra các tiêu chí do ngành phụ trách. Đồng thời có cơ chế lồng ghép để hỗ trợ đầu tư các tiêu chí do ngành phụ trách.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Bộ tiêu chí xã NTM kiểu mẫu trên địa bàn xã Điện Hoà năm 2025. Kính đề nghị Lãnh đạo các cấp quan tâm, chỉ đạo, hỗ trợ kịp thời để địa phương tổ chức triển khai thực hiện đạt kết quả./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH